NGÀY NAY

NĂM THỨ HAI, SỐ 84 CHỦ NHẬT, 7 NOVEMBRE 1937

ỦY BAN ĐIỀU TRA

— Này, không phải phía ấy ! Đông-dương ở về phương đông kia mà !



KỲ SAU : **SỐ ĐẶC BIỆT VỀ NGHI VIỆN**

Hỡi ai.... muốn tìm chân Hạnh-phúc, chân Ái-tình....

Hãy hỏi Mtre **Khanhson**, *một nhà tiên tri trẻ tuổi học rất thâm thúy về khoa bói tân thời, chỉ cần một chữ ký và tuổi mà có thể vạch ra những sự rất bí hiểm ở trong đời ta.*

Vẫn hay việc ta ta biết, nhưng chỉ biết cái đã qua còn những điều sắp tới thì lấy ai là người chỉ dẫn minh bạch...

Đây xin giới thiệu với bà con ông **Khanhson** *là một nhà chuyên môn nói những sự tương lai sắp xảy ra trong đời mình, nhưng cho được chắc chắn rằng ông là người có tài thì ông hãy nói cho ta biết những việc đã xảy ra trong đời ta từ trước, rồi ông nói những việc sắp xảy ra rất gần cho ta thí nghiệm vì trước có đúng thì sau mới thực.*

Thư từ và mandat xin đề :

Mtre KHANHSON

36 Rue Jamber — Hanoi

Sáng : 8 giờ đến 11 giờ

Chiều : 3 giờ đến 6 giờ



Nhà Me Khanhson lúc nào cũng rộn rập các bà Đầm đến xem

7 hào một quẻ, xin gửi ngân-phiếu, nếu trả tiền bằng tem thì nên gửi thư bảo đảm cho khỏi mất.

Xin nhớ gửi chữ ký tự tay mình ký (ký lầu cũng được) tuổi và tên mình. Trong 7 hôm sẽ nhận được một bản số có đủ cả các cung : thân thể mình, công ăn việc làm, con cái và vợ con, tình duyên và vận hạn, bệnh tật và mồ mả, làm cách nào biết lòng người yêu, làm cách nào mua số cho chúng. Mtre **Khanhson** *không dùng bùa yêu phép thánh nhưng có thể cho ta hay những điều kiện rất nhân đạo hợp với tư cách mình để chiếm trái tim của người khác.*

Cần ngay 2 người thật giỏi chữ tây để làm traducteur và interprète, xin đến tận nhà hỏi, đừng viết thơ.

CÁC SÁCH CÓ GIÁ TRỊ

SÁCH DẠY THUẬT THÔI MIÊN. — Đã in tới bốn lần bằng Quốc ngữ, dân bà học lấy cũng giỏi ngay, đã có câu : « *Muốn thành tiên, phải học thôi miên mới được.* » — Sách Thôi-miên dạy khoa học như : **Thần-học** *Psyshisme*) **Thôi-miên, Nhân-điện, Ám-thị, Xuất hồn, Giáng-thần, Thần-giao, Cách cảm, Trị bệnh học** v. v. Mục đích để phá tan nền mê-tín của thế giới, mưu tầm lấy thuật để « SỐNG MÃI KHÔNG CHẾT », khám phá màn bí mật của tạo hóa : Ma quỷ, Bùa mê, Phù thủy là gì ? Tại sao lại trị bịnh và sai khiến và hiện hình được ở nơi xa mình? Học giỏi có thể bay lên được (bên Tây đã có người học thôi miên mà bay lên được). — Sách giá 2p.50, cước gửi 0p.30, gửi contre remboursement là 2p.95, phải gửi 0p.30 tem thư trước.

CÁC SÁCH DẠY TẬP VÕ TÀU, VÕ NHỰT, VÕ TA VÀ VÕ TÂY Ai học lấy cũng giỏi ngay vì có đủ hình vẽ rõ và những bài đặc sắc do thầy Sơn-nhân luyện thuật và biên soạn. Sách dạy võ Tầu 4 cuốn (1 à 4) giá 1p.36. Sách dạy võ Nhật các miếng đòn hiểm : 0p.50. Sách dạy võ Ta (Annam) đủ bài võ, vật : 0p.50. Sách dạy võ Tây, Boxe Anglais 0p.60.

Vũ thuật tàng thư bộ nhất. Có hình vẽ và dạy các môn binh-khí, quyền thuật của vua Càn-Long và truyện *Càn Long du Giang Nam*. Xem rất hay, bìa thường 1p.20, bìa dày gáy vải 2p.00. *Vũ thuật tàng thư* bộ nhì. Có đủ hình vẽ để dạy mỗi kiểm thuật bí truyền và là truyện Thập bát thiếu lâm đại kiếm hiệp, xem rất hay, học kiếm rất dùng 0p.50.

Sách truyện : KIẾM HIỆP, LỊCH SỬ, hay nhất thứ này là :

1. — Bộ Đốt cháy chùa Hồng-Liên. Chả thế, có người đọc đi, đọc lại đã tới 8 lần mà không thể chán được ! Có lẽ vì nó dày tới 800 trương lớn nên mấy chép rõ được nhiều chuyện ly-kỳ khiến người đọc phải mê, quên cả nỗi buồn-bã ở đời và tang thêm tri-khôn, nghị-lực chăng ? hay vì nhà danh-sĩ địch giả ? Hay vì giá bán rẻ có 1p50 ? 2. — *Vua bà Triệu-âu* 0p50. 3. — *Hai bà họ Trưng đánh giặc* 0p80. 4 — *Trần Nguyên chiến-kỳ* 0p50... Là những chuyện của các vị thế-giới đệ-nhất nữ anh-hùng và... đã đánh nổi quân Tầu. Ai còn lạ gì.

Ở xa gởi mua cả 4 cuốn một lượt thời rẻ cước.

Bán buôn và bán lẻ

Thư từ và mandat gửi cho nhà

NHẬT-NAM THƯ QUÁN — 102, Hàng Gai, Hanoi

Lời bá cáo cho khách phong tình, ai cũng nên biết :

Đã rành một số tiền lớn để theo một công cuộc trong 3 tháng.

CAM ĐOAN CÁC NGÀI KHÔNG MẤT MỘT XU NHỎ.

Bắt đầu từ 1er Novembre 1937 này, nhà thuốc **THƯỢNG-ĐỨC** chữa không hẳn cho các người, bị Lậu ra mủ, buốt tức, bị Giang-Mai hạch loét, quả soài, bị Hạ-Cam lấy sốt lở loét. Mục đích cách chữa không lấy tiền này là để giúp các bạn bị bệnh phong-tình khỏi phân vân tìm chọn một thứ thuốc nào trong khi mắc bệnh, vì hiện nay thực quả một số đông các người bị kẻ sinh nhai cũng đương đầu với giao-cấu thuyền tán, kiếm cách lấy tiền, không giúp ích gì cho ai cả. Một mục đích nữa cho sự chữa không lấy tiền này, là để tỏ rõ cho mọi người biết nhà thuốc **THƯỢNG-ĐỨC** không riêng gì chỉ bán thuốc phong tình để kiếm lợi, mà còn những thuốc khác, chữa những bệnh khác, điều được quốc dân tiêu thụ rất nhiều. Thuốc chữa bệnh phong-tình của nhà thuốc **THƯỢNG-ĐỨC** thì ai cũng biết tỏng, không cần nói nhiều, chỉ yêu cầu những bệnh nhân dù có tiền cũng vui lòng đến uống không, không nên ngần ngại gì, sẽ thấy sự tiếp đãi lịch sự, cách chữa bệnh chắc chắn hợp vệ sinh của nhà thuốc **THƯỢNG ĐỨC** mà nhiều người đã biết tiếng và ca tụng tự trước đến nay. Cuộc chữa bệnh phong tình không lấy tiền này sẽ thi hành trong 3 tháng, kể từ 1er Novembre. Xin hết thảy các giới anh em vui lòng giới thiệu cho khắp anh em giầu nghèo sang hèn điều biết, nhà thuốc **THƯỢNG-ĐỨC** đã rành một số tiền lớn để chi phí vào công cuộc này. Ở xa viết thư kể bệnh rành mạch và gửi theo tiền cước bằng Timbres sẽ có đủ thuốc để các ngài dùng đến lúc khỏi bệnh.

NHỜI NÓI THÊM. — Các ngài nào hiện đang chữa bệnh ở một nơi nào, thấy chưa đỡ hoặc chậm khỏi, mà các ngài đã trả tiền trước rồi, cũng đừng nên tiếc mà theo đuổi hoài công, nên lại ngay nhà thuốc **THƯỢNG-ĐỨC** mà chữa, các ngài sẽ không mất một xu nhỏ, mà chóng được khỏi bệnh.

Nhà thuốc **THƯỢNG-ĐỨC** *cẩn bạch.*

VẤN ĐỀ THUỘC ĐỊA

«Hai trăm họ» ở thuộc-địa

MỘT khẩu hiệu mới, rất mạnh, hiện ra giữa cuộc tranh đấu của Mặt trận bình dân Pháp, và đã giúp cho sự chiến thắng của Mặt trận ấy trong cuộc tổng tuyển cử năm ngoái ở bên Pháp, là khẩu hiệu : « chống với hai trăm họ ».

Hai trăm họ, tức là trong ngoài hai trăm nhà đại phú hào đại biểu cho nền tư bản, lúc nào cũng ra công vơ vét những lợi tức của hết thảy nhân dân Pháp vào trong túi không đáy của họ, lúc nào cũng nỗ lực lợi dụng những giai cấp bình dân, nhất là giai cấp lao động.

Hiện giờ, thế lực của hai trăm nhà phú hào ấy vẫn rất mạnh. Chính họ đã trăm phương ngàn kế mưu đánh đổ chính phủ bình dân, một chính phủ chỉ nghĩ đến việc bênh vực quyền lợi của kẻ nghèo, của kẻ yếu. Cuộc phá hoại của họ tuy không thành, nhưng họ cũng đã có lần gieo sự sợ hãi vào lòng người. Chính họ đã đang tâm coi nước là khinh, cố ý đem tiền tài ra ngoại quốc thật nhiều để làm sụt giá đồng « franc » và để làm mất lòng tin nhiệm của nhân dân đối với chính phủ.

Họ tuy không phải là số đông, tuy chỉ có một đám người, nhưng họ mạnh, . . . vì họ có tiền, rất nhiều tiền. Tiền ấy kinh doanh hộ họ, làm lợi cho họ, họ chỉ có việc ngồi rồi uống sâm banh, ngậm sì gà, khoan khoái trong đệm êm ấm, trong lúc người khác, hàng triệu người khác làm lụng nặng nhọc khổ sở.

Bọn đại tư bản ấy, thế lực theo lẽ tự nhiên tràn ngập cả thuộc địa. Họ ngồi trong ban trị sự các nhà ngân hàng phát tiền cho các nhà kỹ nghệ cùng các nhà buôn, nắm những cổ phần to trong những công ty lớn, công ty mỏ, công ty địa ốc, công ty hỏa xa, công ty rượu, công ty điện, công ty nước . . . đương khai thác một cách sốt sắng thổ sản và túi tiền của dân thuộc địa.

Nhưng họ ở tận Pháp sai khiến những công ty ấy làm việc khai thác các thuộc địa, không phải là họ vì lòng nhân loại, vì tự nhận lấy cái bổn phận lớn lao là dìu dắt dân thuộc địa đến một cõi đời sáng sủa. Lòng nhân đạo ấy, bổn phận lớn lao ấy, chỉ là những công trình sáng tạo của ốc thi sĩ một nhà ngoại giao khôn khéo. « Hai trăm họ » lúc nào cũng nghĩ đến sự làm tiền, còn thì giờ đâu mà đeo đuổi những chuyện mơ mộng như vậy được. Họ hãy nghĩ đến nguồn lợi của họ trước hết đã. Đó là thường tình con người ta. Những người sống xa họ hàng ngàn vạn dặm thì số phận có chán nản buồn thảm đến thế nào nữa cũng khó lòng mà khiến họ ăn bớt ngon, ngủ bớt yên được.

Vì vậy, họ thẳng tay khai thác. Buổi đầu, họ nghĩ một cách chí lý rằng thuộc địa chỉ là một nơi để tiêu thụ hóa vật của mẫu quốc, nghĩa là của họ. Vậy một mặt họ yêu cầu bỏ thuế thương chính riêng cho những hóa vật của họ đem sang bán cho dân thuộc địa dùng, một mặt họ tìm phương pháp để ngăn sự tranh đành của kỹ nghệ thuộc địa trên thương trường : đánh thuế những sản vật của thuộc địa nhập cảng vào Pháp, định số mua sản vật ấy . . . Rồi dần dần, khi họ hiểu rằng sang thuộc địa dùng những nhân công rẻ để mưu lợi là một điều hay cho túi họ, họ bèn gây nên những công ty để trồng trọt, khai thác, và thường thường họ tìm cách làm cho những công ty ấy có độc quyền. Vì họ nhận thấy rõ độc quyền lợi cho họ đến cực điểm. Nhân đó, ở thuộc địa, mới sinh ra một hạng lao động sống trong sự khổ cực, khổ cực gấp trăm, ngàn lần thợ thuyền bên Pháp, trong khi những nhà đại tư bản, chủ nhân hạng dân cực nhọc ấy, thu tiền lợi mỗi năm không biết bao nhiêu mà kể.

Sự lợi dụng quá tay, nếu cứ lưu liên mãi, rất có hại cho tương lai thuộc địa, và là một điều trái ngược hẳn với công lý. Mồ hôi, nước mắt của dân thợ hay dân cày không thể mãi mãi sinh ra tiền bạc để riêng cho « hai trăm họ ». Ngoài đám dân lao nông, những hạng bình dân khác, hạng tiểu kỹ nghệ, tiểu thương mại, sinh mệnh đều ở trong tay bọn phú hào kia cả, vì trên thương trường, họ đã bị và sẽ bị bọn ấy đè bẹp, không còn thở được nữa. Một chế độ nuông những sự bất công như thế không thể đứng vững mãi được.

Chọt Mặt trận bình dân thắng. Những sự cải cách về xã hội lần đầu thấy xuất hiện ở thuộc địa. Chính phủ lần đầu cúi xuống hạng dân lam lũ, cực nhọc, để bênh vực họ, khiến cho sự lợi dụng của phái đại tư bản bớt vẻ quá quắt. Đạo luật lao động tháng chạp năm 1936 tuyên hành ở Đông-dương chẳng hạn là một chứng cớ của sự bênh vực ấy.

Nhưng, đường đi còn dài, nếu chính phủ bình dân muốn sự công lý về phương diện xã hội có mặt ở thuộc địa. Là vì, trái lại với mẫu quốc, những hạng bình dân ở thuộc địa không có đoàn thể để bênh vực lấy quyền lợi của mình. Mà họ không có đoàn thể, là vì họ không được một chút tự do gì của nền dân chủ. Một bên là một hạng người có đủ cả tiền tài, thế lực, đoàn thể, một bên là một số đông, rất đông, nghèo đói, không thế lực, không đoàn thể ; như vậy lẽ tự nhiên là số đông ấy sẽ bị hạng người kia lợi dụng, chỉ trừ khi nào hạng người ấy có lòng vị tha... Nhưng đợi lòng vị tha nảy nở ra trong tâm hồn hạng người ấy thì chẳng khác gì đợi mặt trăng rơi xuống chậu nước.

Hoàng Đạo

GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG TỰ LỰC VĂN ĐOÀN năm 1938.

Giải thưởng văn chương T.L.V.Đ. năm 1938—100$00

■ *Sẽ tặng tác phẩm có giá trị nhất trong năm, bất cứ về loại gì, tiểu thuyết, kịch bản, phóng sự, thơ, luận thuyết v.v. không nhận những tác phẩm đã xuất bản, đã đăng báo rồi hay phỏng dịch theo văn ngoại quốc. (1)*

■ *Những tác phẩm dự thi, nếu là tiểu thuyết hay các loại khác thì ít nhất phải 100 trang giấy học trò ; còn tập thơ thì ít nhất phải 30 bài.*

■ *Nhà văn nào đã một lần được giải thưởng nhất về một loại văn rồi, chỉ có thể được gửi dự thi những tác phẩm về loại khác mà thôi. Thí dụ đã được giải thưởng nhất về tiểu thuyết năm nay, thì những tiểu thuyết năm sau không được dự thi nữa.*

■ *Hạn nhận bản thảo dự thi đến 31 tháng bảy 1938 là hết. Theo như lệ thường, tác giả chỉ được ký biệt hiệu, còn tên thật sẽ biên vào một mảnh giấy để trong phong bì giấu kín. Ngoài phong bì đề tên tác phẩm và biệt hiệu.*

Trong tháng một 1938, chúng tôi sẽ tuyên bố kết quả.

Những tác phẩm dự thi gửi đến : ông Nguyễn tường Lân ở báo *Ngày Nay*.

●

Chúng tôi mong các người yêu văn chương cũng như bà L. D. năm ngoái, sẽ đặt ra rất nhiều giải thưởng, giải thưởng tiểu thuyết, giải thưởng kịch, giải thưởng thơ, vân vân, tùy ý người tặng giải để khuyến khích các nhà văn trong nước.

Tự lực văn đoàn sẽ hết sức hoan nghênh những ý tốt đó, và sẵn lòng lập ban giám khảo nếu người tặng giải muốn nhờ chúng tôi việc ấy.

(1) Trong các bản dự thi năm vừa rồi, có hai bản dịch nguyên văn truyện Pháp, chỉ đổi có cái tên truyện, tên người và cảnh. Chúng tôi mong rằng các bạn gửi sách dự thi sẽ thành thực tránh những sự như thế.

THUẾ THÂN

KHÔNG cần phải là nhà thông thái mới biết rằng thứ thuế thân hiện hành mai mỉa công lý một cách xấc xược. Đời nhà ai một ông tổng đốc ăn lương hàng gang bạc, không kể tiền bổng ngoại, lại cũng trả một số tiền thuế ngang với một người phu xe kéo, một người đánh rậm. Thực hành sự bình đẳng về phương diện ấy chỉ là một sự tối bất bình đẳng.

Nhưng thuyết lý vẫn dễ, mà thực hành mới là khó. Biết thuế thân cần phải sửa đổi, rồi tìm cách sửa đổi ngay, như vậy mới là khó. Ông Thống-sứ Châtel đã không quản ngại sự khó khăn đó. Ông đã chiêu tập các ông đầu tỉnh để bàn về các phương pháp sửa đổi thuế thân cho hợp công lý hơn. Ông lại định đem việc này ra trước Nghị-viện Dân-biểu.

Vậy điều đáng mong, là trong ít lâu nữa, ta được thấy thuế thân mất cái vẻ bất công đi và hợp với tình thế từng hạng dân hơn. Những người già yếu mà không có tư sản, hoặc là tàng tật không có nghề nghiệp sẽ được miễn. Những cùng đinh chỉ có hai bàn tay trắng sẽ phải trả một số tiền thuế rất ít, rồi dần dần tùy theo gia thế mà tiền thuế cứ cao lên.

Chúng ta mong công cuộc cải cách đáng làm ấy sẽ thấy mau mau thực hiện, nhất là sau nạn lụt vừa qua.

PHÒNG THỦ...

MỘT tin quan trọng về vấn đề phòng thủ Đông-dương vừa mới lời:

Ông Tổng trưởng bộ thuộc địa Moutet, trong một buổi hội đồng của tòa Nội các nước Pháp, có bày tỏ tình thế các thuộc địa, và nhất là Đông-dương, và có xin một số tiền là 300 triệu để dùng thêm vào việc phòng thủ Đông dương và xin hội đồng bàn đến việc cho quyền đóng cửa biên giới Đông Pháp lúc cần phải làm.

Vậy Mẫu quốc đã thấy sự cần phải phòng thủ xứ Đông-dương này, một xứ quán nhưng rất ít nên không đủ lực để giữ bờ cõi những lúc đột nhiên có chiến tranh.

Nhưng số tiền không lồ 300 triệu kia, nếu chỉ để xây pháo đài và đúc súng, thì cũng không đủ. Điều cốt yếu, là phải để cho dân bản xứ tham dự vào việc quốc phòng. Nghĩa là cần phải đặt một đạo binh người Nam, và cưỡng bách người Nam đầu quan.

Có như vậy, dân Đông-dương có tự vệ lấy mình, tự mình giữ lấy bờ cõi của nước mình, mới hết sức chống lại với địch quốc. Có như vậy, sự phòng thủ Đông dương mới thật là chắc chắn.

SỐ ĐẶC BIỆT về NGHỊ-VIỆN

SẼ CÓ NHỮNG BÀI:

1) Nghị viện cần phải thay đổi — của *Hoàng-Đạo*
2) Cuộc điểm... các ông nghị — của *Nhị Linh, Hoàng Đạo Thạch Lam và Lê Ta*
3) Trinh thám trong nghị viện — của *Lê Phong*
4) Ông Phạm huy Lục — của *Tứ Ly*
5) Cẩm nang của ông nghị hoàn toàn
6) Bóng các ông nghị, — thơ của *Tú Mỡ*
7) Phỏng vấn các ông nghị. Hạt sạn trong nghị viện. Truyện vui, Kịch vui, v. v.

Tranh vẽ của *Ritg*

CUỘC TUYỂN CỬ BÊN PHÁP

Ở bên Pháp, vừa rồi có cuộc Tuyển cử hội đồng hàng tỉnh (Conseils généraux) *và hội đồng hàng tổng* (Conseils cantonaux).

Cuộc tuyển cử này rất có ý nghĩa. Là vì nhân đó, người ta sẽ biết xu hướng của dân các tỉnh bên Pháp. Cuộc tuyển cử đã xong, và mặt trận Bình dân đã thắng một cách vẻ vang. Dân tình một ngày một thiên về tả: hai đảng Xã hội và Cộng sản thêm được rất nhiều ghế.

Một số ít nhân viên đảng Cấp tiến bị loại, nhưng đó phần nhiều là những người đã tỏ ý lãnh đạm với mặt trận bình dân.

Ở phía hữu, đảng Parti Social Français của ông quan Năm De la Rocque cũng chiếm được một ít ghế, nhưng là ghế của các đảng hữu khác.

Nhưng đồ đồng, thì phía tả đã thắng một cách rõ ràng. Mặt trận bình dân vẫn vững như bàn thạch, mặc dầu phái nghịch tìm hết cách để đánh đổ.

Mà mặt trận bình dân Pháp thắng là một tin đáng mừng cho ta. Những sự cải cách có ích cho bình dân bên Pháp sẽ có ảnh hưởng đến dân chúng bên này, và ta có thể mong mỏi chính phủ bình dân sẽ dần dần cho ta đạt được đến nguyện vọng: là sống trong sự no ấm, sự hòa bình và sự tự do.

Trái lại, nếu mặt trận bình dân Pháp kém thế, ta sẽ lại phải đi thụt lùi lại; và bao nhiêu vọng tưởng của ta sẽ bị vo tròn bóp bẹp ngay.

Xem đó, mặt trận bình dân thắng, ta cũng được thơm lây vậy.

ĐÃ CÓ BÁN

Lê Phong phóng viên

của THẾ-LỮ

GIÁ 028

Lê-phong phóng-viên Lê-phong phóng-viên
Lê-phong phóng-viên Lê-phong phóng-viên
Lê-phong phóng-viên Lê-phong phóng-viên

TUẦN LỄ MỘT

MỘT TIN MỪNG

CÁC BÁO đăng tin rằng ông Tổng Trưởng Moutet muốn xem lại hồ sơ hết thảy các án về báo chí từ năm ngoái đến giờ, và tỏ ý rằng từ nay trở đi, hễ tòa án truy tố một tờ báo nào, thì phải cho ông biết ngay lội trạng của báo ấy.

Đó là một tin đáng mừng, vì truy tố một tờ báo sẽ gặp một sự trở ngại nữa. Và như vậy, ông Moutet tỏ ra rằng săn sóc một cách nhiệt liệt đến công việc của Đông-dương.

Nhưng đó là đối với các báo viết bằng chữ Pháp mà thôi, còn đối với báo viết bằng chữ quốc ngữ, ông Tổng trưởng không mấy khi được đọc những tập hồ sơ về án viết báo. Là vì những báo quốc ngữ khó lòng mà phải đưa ra tòa, chính phủ chỉ việc thu giấy phép là nhẹn rồi.

Ta cũng nên mong rằng trong khi đợi tự do ngôn luận, vọng tưởng của các nhà viết báo độc lập xứ này, ông Tổng trưởng Moutet sẽ tỏ ý muốn xem lại những tập hồ sơ về những vụ đóng cửa báo và muốn từ nay trở đi, hễ chính phủ muốn thu giấy phép của một tờ báo, thì trước hết hãy gửi hồ sơ sang để cho ông xem tội trạng đã.

Như vậy, sinh mệnh của báo chí xứ này sẽ có thêm được chút đảm-bảo nữa.

Hoàng-Đạo

Nhờ anh sang giúp dân lụt

Ông Nguyễn-trọng-Vấn, Hậu Lộc, Thanh-hóa	6p.00
Ông Cựu Hương Chánh	1p.00
Vợ chồng Mr T.	0p.77
Ông Hải Nhân	1p.00

Cùng các độc-giả Ngày Nay

Trong thượng tuần tháng Novembre, bạn Phạm-văn-Bính sẽ đi: Nam Định, Thái Bình, Phủ lý, Ninh Bình, để cổ động cho *Ngày Nay* và lấy thêm độc giả.

Xin các bạn đọc thân yêu của *Ngày Nay* giới thiệu bạn Phạm văn Bính với những người quen biết.

Bạn nào muốn hỏi thể lệ Ánh Sáng và biên tên vào đoàn, bạn Phạm văn Bính sẽ vui lòng tiếp chuyện. *Ngày Nay*

BUỔI HỘI HỌP CỦA ỦY BAN BÁO GIỚI BẮC KỲ

(Ngày 29-10-37)

Họp tại báo-quán *Ngày Nay*, các anh em trong Ủy-ban có mặt đã biểu quyết mấy điều:

1) Ủy anh thư ký viết những bức thư chính thức mời các bạn đồng nghiệp mới xuất bản sau khi ủy-ban báo-giới thành lập để cùng làm việc cho báo giới.

2) Ủy anh Nguyễn trọng Trạc kiểm điểm lại quỹ của Ủy-ban và tạm thời đảm bảo việc tài chính cho Ủy ban.

Sau đây là bức thư của đại-biểu ủy-ban ở Pháp đã gửi cho ông chủ nhiệm báo *Nhân Loại* trong dịp cố đồng-nghiệp *Vaillant Couturier* vừa tạ thế.

Paris, le 12 Octobre 1937

« Ông Marcel Cachin

« Chủ nhiệm báo Nhân-Loại

« 138, rue Monmartre Paris (2e)

« Đồng-nghiệp,

« Chợt nghe tin đồng nghiệp Paul Vaillant Couturier, chủ bút báo Nhân-Loại, chết, tôi nhờ ông trao những lời chia buồn cảm động của chúng tôi cho tang quyến của cố đồng nghiệp, và chúng tôi xin ông cùng những anh trong tòa báo nhận lời chia buồn của chúng tôi.

« Từ bao lâu, Paul Vaillant Couturier đã giúp nhiều việc cho báo giới annam, cái báo giới đã bị những đạo sắc lệnh ác nghiệt, như sắc lệnh tháng 10 năm 1927, và những chính sách chuyên chế ở thuộc địa đè ép, nên báo Nhân-Loại gần đây đã phải viết nhiều bài để bênh vực cho những nhà viết báo bị giam cầm một cách độc đoán và đình thực đến mấy tuần lễ, suýt chết.

« Lấy tư cách là đại biểu của ủy-ban báo giới Bắc-kỳ ở bên Pháp, tôi sẽ tự làm cái bổn phận của tôi là dự vào đám tang của Paul Vaillant Couturier.»

« Lời chào thân ái

« Nguyễn-thế-Truyền »

Ủy-ban báo-giới Bắc kỳ lai cảo

Các Ngài mua buôn hay mua lẻ các thứ **pull'over, maillot, chemisette v. v.,** *xin đòi cho được áo có dấu hiệu* **CéCé** *mấy thật là hàng tốt vì những áo* **CéCé** *làm tại chính hiệu dệt* **CỰ CHUNG,** *một hiệu có tiếng là làm hàng kỹ và tốt*

CỰ CHUNG

100, Rue du Coton — HANOI

NGƯỜI và VIỆC

QUY KHỨ LAI...

Ấy thế là ông thiếu Hoàng-trọng-Phu xin về thật.

Ông đã nhất định đến cuối năm, theo gương các bậc hiền sĩ ngày xưa treo ấn từ quan, vừa ca bài quy khứ lai từ vừa trở về vườn.

Thôi thế cũng khỏe cái thân ông thiếu : khi xem hoa nở này, khi chờ trăng lên này, khi nghe tiếng hạc tiếng đàn này... cả tiếng đàn nhà trò nữa cũng được. Ông thiếu nghĩ đến cái thú điền viên của nhà



tri sĩ đã giữ được trong sạch tấm lòng trung trinh lúc hơi qua bể hoạn, chắc không khỏi như mở cờ trong bụng.

Nhưng giây phút sau, ông có lẽ lại bùi ngùi nghĩ đến đám dân đen bấy lâu nấp dưới bóng, có lẽ lòng ông lại không nỡ rời bỏ mà đi. Ông nghĩ đến bọn thân hào mười người đều níu ông lại hồi năm kia, ông nghĩ mà thương, nhưng trí ông đã quyết, đành gạt lệ mà chia tay. Thực là :

Sầu này biết lấy chi cân.

Nhất là khi ông nghĩ đến ông bạn đồng sự họ Vi. Ong cũng tưởng ông thiếu Vi văn Định, cùng là ông thiếu với nhau thì cùng một ý, cùng từ chức về, để những buổi gió sớm, trăng chiều, ông có bầu có bạn, có vàn cơm xôi, có nồi cơm nếp, có đệp bánh trưng, có lưng hũ rượu,..

Ai ngờ ông thiếu họ Vi lại bị một bọn thân hào tỉnh Thái sụt sịt níu áo lại, khiến ông ta :

... Dùng dằng nửa ở nửa về,

Không biết nên đề ông thiếu Hoàng thiếu mất một ông bạn hay là để bể hoạn thiết thêm một ông thiếu.

HOÀNG-ĐẠO

HOA VIỆT

Hàng Bang Quảng-đông vừa rồi đã tổ chức hai buổi dạ-hội để lấy tiền giúp nạn dân vùng bị lụt.

Đó là một hành vi từ thiện và tương trợ khiến cho chúng tôi cảm động. Đáng quý hơn nữa là bên Tầu cũng đang có nạn chiến tranh, người Trung-hoa ở bên này đã nhiều lần phải quyên tiền gửi về giúp nước.

Chúng tôi mừng rằng cái thời kỳ lãnh đạm trong sự giao thiệp giữa người khách với người ở xứ này có lẽ đã qua rồi. Sự lãnh đạm đó không phải ở người Annam ; chúng tôi vẫn có cảm tình đặc biệt đối với các người khách sang lập nghiệp ở bên này.

Chỉ có cái thái độ của người khách giở về trước khiến chúng tôi lấy làm lạ. Người khách ở đây hình như không biết rằng chung quanh họ còn có người Annam nữa. Họ quên chúng ta đi ; những cái vui cái khổ của chúng ta không được họ chú ý tới.

Tuy vậy, họ vẫn sống ở trên đất này, sinh cơ lập nghiệp bằng các công việc kinh doanh hay thương mại, mà khách hàng là tất cả người Annam. Cứ nói cái lợi của một khách hàng đối với nhà buôn, họ cũng đã đáng nên cám ơn chúng ta rồi mới phải. Huống chi chính chúng ta đã nuôi sống họ, chính chúng ta đã gây dựng

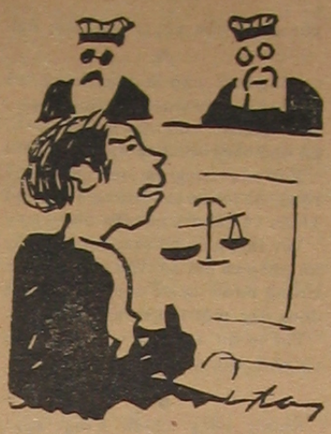


cho họ những cơ đồ to tát ở bên này.

Phải, không bao giờ chúng tôi sa ngã vào một thái độ bài ngoại vô lý và thái quá. Gây những mối ác cảm giữa hai dân Hoa, Việt không có ích lợi gì. Chúng tôi, người Annam, với người Tầu có nhiều giây liên lạc mật thiết và quan hệ mà bao nhiêu năm kình địch trong lịch sử không làm rứt được.

Bây giờ cái lãnh đạm nói trên hình như đã mất đi. Có lẽ bởi người Tầu vì Nhật xâm chiếm, đã thấy rõ rệt cái nghĩa tương trợ chăng? Dù thế nào, chúng tôi cũng thành thực cảm ơn cái lòng từ thiện đáng quý mà người khách bên này đã tỏ vừa rồi, và chúng tôi ao ước rằng những mối cảm tình sẽ nhiều và đậm thắm giữa người Trung Hoa với chúng tôi.

T. L.



ONG CHÁNH ÁN — **Anh bị phạt một tháng tù án treo, có kêu gì nữa không ?**

TỘI NHÂN — **Bẩm quan lớn "treo" một ngày cũng đủ chết rồi ạ.**

PHÒNG THỦ ĐÔNG-DƯƠNG

NGƯỜI TA lại vừa tìm ra được một cách rất thần tình để phòng thủ Đông-dương : không cần đóng thêm tầu, mộ thêm lính, đúc thêm súng đạn, chế thêm máy bay, mà dân Đông-dương vẫn vững vàng, bình yên như ngồi trên bàn thạch vậy.

Người sáng kiến ra cách phòng thủ ấy là ông René Candelon, cựu chủ nhiệm báo *l'OEuvre*, đương kim chủ nhiệm báo *l'Echo*. Và cách phòng thủ mầu nhiệm đó là : giữ Đông-dương đứng trong lập, không giúp Tàu mà cũng không ăn cánh với Nhật.

Ông Candelon đại khái nói trong báo *l'Écho* :

— Nếu Đông-dương giúp Tàu thì nguy cho Đông-dương lắm, vì Đông-dương là một giải đất dài, hai đầu có hai lưu vực lớn : Bắc-kỳ và Nam-kỳ. Đó là hai nơi đóng quân, có hai đường nối liền nhau : đường thủy và đường bộ. Khi có chiến tranh thì đường thủy cố nhiên là không dùng được rồi, vì chiến hạm Đông-dương tất cả chỉ có hai, ba chiếc tầu nhỏ, còn hai cái tầu ngầm thì mục nát đã lâu. Còn đường bộ (xe hỏa và ô tô) thì nhiều đoạn sát liền bờ biển, chỉ vài phát trái phá của chiến thuyền Nhật, đủ phá tan. Như thế là hai đầu sẽ không thể giao thông với nhau được nữa. Nước Pháp cũng có mấy chiếc tầu chiến đóng ở Thượng-hải. Nhưng hình như Nhật đã nghĩ tới điều đó, nên cho chiến hạm ngày đêm lượn quanh vùng Hải-nam để phòng khi xảy ra chiến tranh, nước Pháp có đem những chiến thuyền kia về Đông-dương chăng ?

Vậy Đông-dương không thể giúp Tàu được.

Còn giúp Nhật ? Ong Candelon trả lời vắn tắt : « xong việc họ cũng chẳng ơn gì mình. »

Và ông ta kết luận : « chẳng nên giúp bên nào cả là hơn hết. »

Thực là ông Khổng-tử Candelon, ông Candelon của đạo trung dung, của đạo « bất thiên bất dịch ».

Nếu nước nào cũng theo đạo trung dung của ông Candelon thì thế giới còn làm gì có chiến tranh ! Thí dụ nước Pháp nói : « ta về bè với Anh và Nga thì Đức và Ý thù và sinh sự. Chi bằng ta trung lập ». Và nước Anh, nước Nga, nước Đức, nước Ý, nước Nhật nữa cũng nói như thế và cũng trung lập cả thì thế giới đã hòa-bình mất rồi.

Nhưng tiếc thay thế giới lại không thích hòa bình !

Cho nên cái đạo trung dung của ông Candelon sẽ không cao kiến và cái cách phòng thủ Đông-dương của ông ta sẽ không hiệu nghiệm nữa.

Chỉ còn cách này nếu không đắc dụng nốt thì Đông-dương đành chịu. Là cách phòng thủ theo lối chim đà điểu : rúc đầu vào cát để không trông thấy gì hết cho tới khi bình yên vô sự lại rút đầu ra mà vui vẻ nhìn trời xanh và lên tiếng hát khúc ca « quốc thái dân an ».

Nhưng nếu không bình yên vô sự ?

Đó lại là một câu chuyện khác.

NHI-LINH

Đất bán chia từng lô tùy người mua.

5054 m² đất cao ở giữa hai con đường số 155 và 165 gần *(Institut Pasteur)*.

790 m² đất cao ở con đường 155 trước vườn hoa.

1500 m² đất hồ ở giữa hai con đường Mon grand và 170.

Đồn điền 500 mẫu có núi đá bao bọc nuôi trâu bò rất kín *(ở cánh Ninh-Bình 10 cây số)*.

Hỏi tại : VẠN HOA 8 phố Hàng Ngang Hanoi
Me DEROCHE Quản-Lý vân khế
3 phố Trường Thi Hanoi
Mr THÂN 90 phố LÊ-Lợi Hanoi.

Cần xuất bản,
bằng tiếng LANGSA
MỘT NGƯỜI ANNAM RẤT THƯƠNG NƯỚC MÌNH
lại hoan nghình Đại-Pháp :
Lịch-Sử Ông
PHAN-THANH-GIẢNG
của
M. LÊ-THÀNH-TƯỜNG viết
Có Quan Thống-Sứ
YVES CHATEL viết tựa.

TẠI NHÀ XÉC LẠC - BẰNG

CHỢ PHIÊN NAM - ĐỊNH

CÁI tai họa nghìn năm của chợ phiên là các «cô tiên» đứng đón ở cửa chợ.

Họ đẹp lắm. Miệng tươi lắm. Ăn nói có duyên quá. Mời mọc khéo hết sức. Bởi vậy giờ hồn cho cái túi tiền của ngài.

Tôi bước vào. Từng đội binh tiên tử ra vây lấy tôi, đon-đả, vồn-vã :

— Ông mua hộ số báo.

— Ông mua hộ bông hoa...

— Ông mua hộ...

— Ông mua...

Bằng ấy tiếng nói là bằng ấy nụ cười thắm.

Tôi trả lời bằng nụ cười không được thắm mấy, nhưng đã có những đồng hào của tôi chuộc lỗi dùm.

■

Ra khỏi được cái trùng vi tiên nga, khắp người tôi mang đầy những dấu vết yêu quí : chương trình, mề đay, hoa, sách, báo...v. v. Nhưng hết nạn ấy đến nạn khác. Cái nạn khác này hiện thành hình một bạn : ông Ng-bá-Lượng. Ong kéo tay tôi, cười sằng sặc như ông vẫn cười xưa nay :

— Lại đây với tôi một tí đã nào !

Tôi lại một tí với ông, mong ông thết một chầu « bia đá » giải lao. Nhưng cuộc thết của ông lại là cuộc mời mua thẻ quay số.

Cái bà đầm ở gian quay số tùng đẳng với ông bạn ranh mãnh :

— Vì việc nghĩa, ông mua giúp cho.

Tôi nghẹn ngào mua hai thẻ. Tôi quay số. Tôi thua. Cái tiếng cười sằng sặc của ông bạn đã biến đâu mất rồi.

■

Lên gác, tôi vào một gian phòng hứa hẹn nhiều cái vui. Cái vui đó là sự được ngắm những kiểu áo phụ-nữ tân thời. Ở chỗ khác người ta phải mất tiền cho mình vị tất mình đã thèm xem. Ở đây mình phải bỏ tiền mới mua được cái khó chịu ấy.

Miệng tôi cười để tỏ ra tôi có lòng tốt với việc nghĩa.

Nhưng mắt tôi thì lườm cái anh chàng gác cửa một cái hết sức dài.

■

Đằng cuối chợ là gian hàng trà và một cái sân khiêu vũ. Một... cái,.. sân... khiêu... vũ ?.. hơ hơ ! hơ hơ !.. nó nhỏ bằng cái..bàn tay của ngài !

Nói của đáng tội nó cũng khá rộng, để tôi có thể tưởng đó là chỗ khiêu vũ của trẻ con lên năm.

Tuy thế, một lát sau, hai ông tây hộ pháp và hai bà đầm phì thường, tưởng mình là trẻ con, đi vào để động đậy một hồi trong đó.

Thế là đủ cho cái « sân » khiêu vũ chật ních những « người ».

■

Những tiếng chiêu hàng chào khách nhao nhao lên tứ phía, ở các gian hàng nhỏ và lớn. Đi tới đâu, tôi cũng có người nắn nỉ mời mọc. Tôi nghe mà nể quá, muốn chiều ý hết thảy, và chiều ý cùng một lúc : thành thử tôi chẳng chiều ý được ai.

Một ông tây quay số ở một căn, một tay sách một con ngỗng quàng quạc kêu, một tay giơ một con lợn sữa eng-éc kêu. còn miệng ông ta thì kêu to hơn hai con vật :

— Ai muốn lấy ngỗng, ai muốn lấy lợn, mau mau kẻo hết, ai muốn lấy ngỗng, ai muốn lấy lợn.

Một người đàn bà Pháp vội đáp :

— Tôi ! tôi.

Người ta cười ồ lên.

Bà ta cũng cười vì chợt thấy câu của mình ngộ nghĩnh.

■

Cái « đinh » của chợ phiên Nam-thành là buổi diễn kịch và dạ hội ở nhà xéc tây.

Chúng tôi ra về, đợi đến 9 giờ đến dự.

Vui lạ. Thích cả tai lẫn mắt. Buổi tối hôm ấy đủ chuộc lại bao nhiêu cái nhạt nhẽo của chợ phiên.

Cái gì cũng đáng khen : diễn kịch, hát hỏng, kể chuyện róc, nhảy múa. Tôi được cười những trận cười khoái trá vì vở kịch (*vở Octave*), được cảm động vì mấy bài hát khàn khàn của mấy ông tây già, và được... mê hồn vì cái sắc đẹp mê hồn của cô đầm nhảy múa.

Tôi cũng mê hồn vì sắc đẹp của những cô khác, những cô nữ sinh bán chương trình chẳng hạn, ồ ! đẹp ! đẹp ! và đẹp ! và tươi lạ, và đáng yêu lạ, (nói thế để cho các cô bằng lòng).

Văn-Bình

Tái bút. — Trong cuộc thi xe hoa và thi sắc đẹp không có gì đáng thuật, chỉ toàn những hoa và toàn những sắc đẹp dự thi, không có gì đáng phàn nàn. Một tin mừng cho người bạn thân của chúng ta : ông Lý Toét. Ong này được người ta tặng giải nhất và được hoan nghênh nhiệt liệt trong bộ áo trá hình của một cậu bé con.

Tôi đã đánh giây thép về làng cho ông Lý biết tin và đợi ông mời về ăn khao; bạn nào muốn về thì bảo trước tôi, nhưng phải làm mấy bài hầm mừng ông, hoặc một vài đôi câu đối.

Nhân dân đại biểu viện

SÁNG thứ tư ngày ba tháng mười một năm nay, Viện Dân biểu đã mở cửa ở Hội-quán Khai-trí-tiến-đức.

Ngoài các ông « nghị » mà nhân dân đã biết kỳ hội đồng thường niên này lại có đủ các quan khách, tây, nam đến dự. Trong số đó, người đáng chú ý đến là ông thiếu Hoàng-trọng-Phu mà chúng ta sắp phải tiếc nay mai.

Các vị đại biểu và quan khách đứng trò chuyện ở cửa nhân dân đại biểu viện Khai Trí để đón ông thủ hiến Bắc-kỳ, ông nào cũng vui vẻ hoạt bát, cả những ông nghị « kỳ mục » trong bộ áo thâm quê mùa cũng bỏ được vẻ sợ hãi để nghe một bài kèn chào : nghị viện bắt đầu lễ khai mạc.

Lễ cử hành trong sự nghiêm trang mà thân mật, trong đó sự sâu sắc của trí thức và ý nhị của thông minh phát lộ ra ở các bài diễn văn.

Ông nghị cao tuổi nhất viện, Bùi-trọng Ngà, (tuy chưa hẳn là cao tuổi nhất) đứng lên chào mừng ông Thống. Ong ứng khẩu một đoạn văn gọn ghẽ, tán dương công đức của ông thủ hiến bằng những lời thích đáng và chừng chạc ; rồi bằng những lời chừng chạc, ông chào mừng các bạn cùng viện. ông khuyến khích họ thẳng tiến trên con đường hành động rực rỡ trong mấy năm nay.

Nối lời ông, ông nghị thanh niên nhất, ông Lộ, đứng lên và cũng ứng khẩu một bài diễn văn tiếng Pháp nghe hùng hồn và chặt chẽ.

Kế đến bài diễn văn của ông Thống sứ.

Ông nói trong mấy tiếng đồng hồ về đủ các vấn đề quan trọng của xứ bảo hộ gần đây, phác qua cái chương trình của ông ; các chính kiến phức tạp của ông được toàn viện hiểu rõ một cách thâu đáo. Bởi vậy tiếng vỗ tay ran lên trước mặt không thiếu một ông dân biểu nào : không có một ông nào không hết sức chăm chú nghe — và hiểu — những lời vàng của ông thủ hiến.

Sau lời tuyên bố hội đồng khai mạc, hội đồng liền khai mạc.

Ong Bùi trọng Ngà giữ trọng trách làm chủ tịch cuộc đầu phiếu viện trưởng — và ông làm chủ tịch một cách vẻ vang.

Cuộc bầu cử rất gay go : chính vì thế mà nghị trường có vẻ nhiệt liệt đáng mừng của một cuộc hội nghị quan trọng : các ông biết cái nhiệm vụ của người thay mặt cho quần chúng. Sự ganh đua chỉ là một việc đáng ca tụng Ở đây sự ganh đua có nghĩa là sốt sắng làm việc nặng nề.

Sau khi các bài diễn văn hùng hồn đã phát biểu chính kiến và phương pháp từng người, ông Phạm huy Lục trúng cử như ông vẫn bị trúng cử. Ong không thể từ chối được sự tin cậy của mọi người, nhưng vẻ mặt tư lự của người chí sĩ vẫn giữ được nụ cười.

Rồi nghị viện bầu ông Nguyễn đình Cung làm phó nghị trưởng và luôn thể bầu ban trị sự.

Người ta thấy một sự nghiêm trọng lớn lao phảng phất trong nghị trường. Mệnh hệ quốc dân do ở đấy mà định nên.

Thực đấy, chứ không phải nói khoác đâu.

LÊTA

T.B. — Muốn biết sự thực ra sao, xem số sau phân giải.

CẦU Ô

Tìm việc làm

Trẻ tuổi, chăm chỉ, đứng đắn, có bằng D. E. P. S. F. I. tìm một chỗ dạy học trong các tư gia ở Hanoi, cốt đủ sống để học thêm.

Hỏi M. Soang N· 55 Rue des Pipes (trên gác). Buổi trưa và buổi tối.

Sâm nhung bách bổ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khí huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt, những người tinh dục suy kém, những người dâm dục quá độ, những người thận hư, tinh thận suy nhược, những người thủ dâm thành bệnh tiết tinh, đau ngực, ho lao, chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không điều, ra khí hư, những người sinh đẻ nhiều lần tổn hao khí huyết, nhưng người rụng tóc, ù tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v.v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc Sâm Nhung Bách Bổ là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bổ hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cải lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch. Đàn ông dùng thứ bao sáp vàng, đàn bà dùng thứ bao sáp trắng, đều giá mỗi hộp 1p.00. Bán tại nhà thuốc **HỒNG-KHÊ** *85 phố Huế, Hanoi* (*Tél. 755*) và khắp các đại lý.

Nghiện hút

Một phương thuốc cai nhà đoan đã thí nghiệm không có một tí chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi uong thuoc cai vẫn đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1p.00, thuốc viên mỗi hộp 0p.50. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 6p.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc Tinh ngộ giới yên số 20 của nhà thuốc **HỒNG-KHÊ**, *85 phố Huế, Hanoi* (*Tél. 755*). Xin cứ dùng, nếu sai nhời sẽ trả lại tiền gấp đôi.

PHÓNG SỰ VUI

Vòng quanh Đông dương



TAI hại cho tôi là tôi không có cái sức thể thao, nhưng cái trí thể thao của tôi lại to tát quá. Chẳng thế, tôi đã không hấp tấp nhận lời đến tiễn họ, khi ba nhà thể thao đầy dũng cảm tới tòa báo *Ngày Nay* chào chúng tôi để sáng sớm hôm sau lên đường đi vòng quanh Đông-dương.

Tối hôm ấy, tôi cẩn thận lên cả hai giây cót đồng hồ và để kim báo thức trỏ đúng bốn giờ sáng. Vì phải dậy sớm lắm mới kịp. Các nhà thể thao đã hẹn năm giờ khởi hành thì năm giờ kém mười thế nào mình cũng phải có mặt ở đấy rồi, chẳng nhỡ họ đi trước mất thì mình tiễn ai ? Mà mình còn ra sao nữa !

■

Tôi đương ngủ ngon thì chuông nhà thờ ở đâu... Tôi choàng thức dậy. Không, không phải chuông nhà thờ. Đó chỉ là tiếng chuông rón rã sát bên tai. Tôi cau có giơ tay toan ấn cái khuy lò so xuống cho cái đồng hồ khó chịu câm ngay đi thì tôi chợt nhớ đến cuộc vòng quanh Đông-dương của tôi.

Tôi vội dụi mắt nhìn giờ. Trời ơi ! cái đồng hồ của tôi nó chăm chỉ quá ý tôi muốn : Nó đánh chuông sớm hơn những mười lăm phút. Nhưng tôi cũng đi sửa soạn quần



áo. Tôi chọn bộ y phục thể thao nhất, nghĩa là bộ cũ nhất của tôi.

Rồi tôi đốt bếp còn pha nước lấy mà uống cho được có vẻ thể thao. Lót dạ một cách rất thể thao xong, thì đồng hồ trỏ bốn rưỡi.

Tôi quả quyết, dõng dạc lên đường, bằng... chiếc xe... tay do một anh phu lực lưỡng kéo thực mau. Thế mà trí thể thao của tôi vẫn thấy chậm.

Theo đúng lời hẹn, tôi đến kéo chuông nhà anh Hoàng-đạo. Nhưng chuông chưa kịp kêu tôi đã nghe rõ tiếng giầy điểm bước «cộp cộp» trên bao lơn. Thì ra anh Hoàng-đạo cũng có tinh thần thể thao như tôi, cũng dậy từ bốn giờ kém mười lăm, cũng đun nước lấy để pha chè uống như tôi. C.o hay, ở đời, những tri thể thao lớn thường gặp nhau.

■

Trên con đường nhựa, dưới ánh rặng đèn điện treo, hai chiếc xe kiểu thể thao *(kiểu mới)* song song thẳng tiến.

Vừa tới tòa *Việt báo*, thì ở trong nhà đồng hồ của ông Học đề đề đánh năm tiếng. Ngoài cửa không một bóng người. Có lẽ họ khởi hành rồi, Trời ơi ! Chúng tôi đấm cửa để hỏi cho biết chắc chắn. Người loãng toãng hé cửa trả lời :



« chưa có gì cả ! » Rồi lại đóng cửa ngủ lại.

Chúng tôi cùng nhau tập môn thể thao đi bách bộ từ gốc cây nọ đến gốc cây kia cho đỡ mỏi cẳng. Nhưng tập lâu lại càng mỏi cẳng quá. Đành đứng tựa gốc cây mà đợi. Chốc chốc cái đồng hồ *wesminter Việt báo* lại đủng đỉnh lên tiếng hát chơi để báo mười lăm phút, nửa giờ ..

■

Từ năm giờ rưỡi thì các người đi tiễn lục tục kéo đến, chẳng bao lâu đứng gần kín dia hè, và cả một góc đường nữa.

Sáu giờ. Sự sốt ruột đã bắt đầu hiện ra trên nét mặt nhiều người, và hiện ngấm ngầm ở hai chân tôi, vì muốn tỏ rằng mình có đủ tinh thần thể thao tôi vẫn cố tươi tỉnh, vui cười nói chuyện với người nọ người kia, với cả cái ông thể thao một trăm phần trăm mà ở cuộc vận động nào tôi cũng gặp với cái mũ « cát-quét » trắng của ông ta.

Sáu giờ 15 — Sự sốt ruột đã trở nên ầm ỹ, ồn ào, mất trật tự. Vài ba người bỏ ra về có lẽ vì thiếu tinh thần thể thao, chắc chắn vì buổi sáng chưa ăn lót dạ.

Sáu giờ rưỡi. Xong cả. Chỉ việc lên đường. Nhưng còn thiếu ba nhà khổng lồ Hưng, Nghiêm, Chất *(les géants du tour d'Indo-chine)* chưa đến.

■

Sau cùng, họ cũng đến. Thế là may !

Một tiếng à ! thực dài đón tiếp ba đấng anh hùng nhỏ nhân với ba cái xe đạp mảnh rẻ mang ít hành lý sơ sài. Theo liền sau, trong chiếc xe cao su, hai vị anh thư đi tiễn.

Thôi, thế là cuộc vòng quanh Đông-dương bắt đầu.

Nhưng vẫn chưa bắt đầu được, vì đến lượt đấng anh hùng thứ tư nhảy vọt lên sân khấu. Đó là thể thao nhiếp ảnh gia Lê đình Chữ, đã nổi tiếng về sự kềnh càng chậm chạp trong lúc mọi người khác vội vàng.

Ông ta giữ đoàn xe đạp lại giữa đường, để vặn máy ảnh lên chân đồng, rồi ngắm, rồi nghía, rồi bảo người này nhích đi, bảo người kia nhích lại... đến lắm thứ.

Nào ông ta có chịu chụp cho đâu ! Ông ta còn nằn nì mời mãi hai cô « anh thư » ra đứng bên ba đấng anh hùng của ông ta.

— Mời các cô ra cho một tí, một tí thôi.

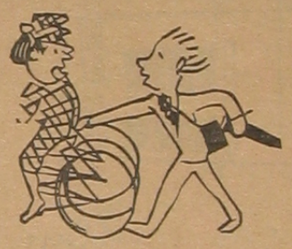
Nhưng một tí, các cô cũng không chịu ra.

Kết cục : mất 15 phút mới xong cái bấm tách.

Tôi đến bắt tay ba vị anh hùng và nói một cách văn vẻ :

— Con đường ngoặt khó nhất, nguy hiểm nhất, anh em đã vượt qua rồi đó. Con đường ngoặt ấy là đường Gia-long ở Hanoi. Những quãng còn lại trong hành trình có kể làm chi.

Rồi ba con ngựa sắt vùn vụt chạy để lại trong lòng tôi một it .. nhọc



mệt : lần đầu tôi tập đứng trong hai giờ liền. Hoàng Đạo mỉm cười bảo tôi :

— Một ngày thể thao đáng kỷ niệm trong đời chúng ta.

Nhị Linh

B. T. — Chúng tôi vừa nhận được bức thư của ba nhà đi vòng quanh Đông-dương gửi từ Chi-nê về, nói xin lỗi về sự chậm chạp buổi đầu. Anh em cứ cố đi. Chậm mà tới đích còn hơn nhanh nhẩu mà chẳng tới... cái gì.

N. L.

VUI... CƯỜI

Của N. C. Chúc, Hoài-đức

Không biết được

— Đừng chửi chuột kẻo nó lại cắn quần áo nữa thì khốn đấy !

— Mẹ không lo, con sẽ chửi bằng tiếng tây, nó biết thế nào được mà sợ.

(Hôm sau) — *Đấy, tao đã bảo mà, mày chửi bằng chữ tây nó cũng biết, nên nó vẫn cắn.*

— Nó biết vì có... « chuột tây » làm thông ngôn. Bây giờ con sẽ chửi bằng tiếng ăng-lê, bên này không có người ăng-lê thì không có chu ột ăng lê làm thông ngôn mà sợ !

■

Đã thấm vào đâu

— Anh đừng khinh thằng X..., nó con « cha » cháu « ông » cơ đấy.

— Con cha, cháu ông thì đã thấm vào đâu. Tôi là con « mẹ » cháu « bà » cơ.

■

Mưu mẹo

Bà X... tính hay thích lên đồng, chồng ngăn thế nào cũng không nghe. Một hôm, bà ta đương lên đồng cậu, ông chồng liền kêu tướng lên : « Thế có chết không, thằng My nó chơi nghịch đổ đậu lẫn gạo với ngô rồi ! » Bà X... đang nhảy huyên thuyên, nghe tiếng vội la rầm rĩ : « Thế à ? Nó giết tôi rồi, nó giết tôi rồi !»

Chồng vỗ tay cười.

■

Lên đồng nói tiếng tây

— Ngày nọ, nhà báo T... phụ ma, tôi ngồi hộ để xem có thực hay không. Ngồi mãi chả thấy gì, tôi bèn đùa chơi, đảo lia lia một lúc rồi cười và nói một tràng tiếng tây.

—Thế thì ngộ lắm nhỉ. ?

— Nhưng họ không lấy thế làm ngộ, họ lại cho rằng : « ở dãi ấy (ở cầu giấy) có ma tây, vì ngày xưa quân Cờ đen và quân Pháp đánh nhau ở đấy. Rồi họ lập tức đi mua những lễ vật tây để cúng, và lại nhờ tôi ngồi đồng giúp và anh X.. làm thông ngôn. Sau cùng, chúng tôi đánh một bữa chén no nê.

PHÒNG VẼ KIỂU NHÀ

NGUYỄN BÁ CHÍ

Kiến - trúc - sư

HANOI — n° 61, Rue de Takou

HAIPHONG — n° 82 Ae Ơ d'Endhal

MÙA KIẾN TRÚC

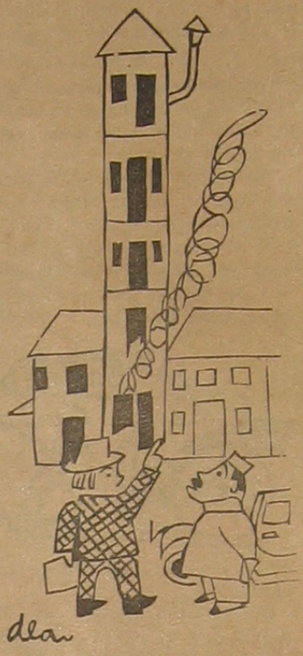
Năm nào cũng đến dạo này là có kỳ thi kiến trúc. Vậy xin hiến độc giả mấy kiểu nhà lạ để so sánh với những kiểu nhà của các thi sinh hiện đương bày ở trường Mỹ-thuật :



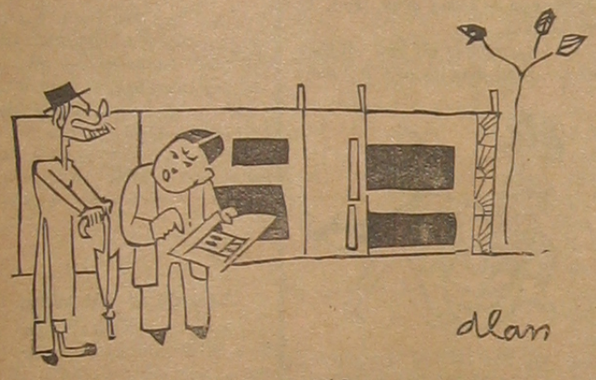
THẦU-KHOÁN — Nhà làm như thế, ông bằng lòng vậy, vì miếng đất của ông ở trên sườn núi, đá rắn quá không đẽo phẳng được.



— Ấy ! tôi xây nhà quậy lấy cột đèn điện thế này khỏi tốn tiền thắp đèn.



KIẾN-TRÚC-SƯ — Thưa ông, miếng đất của ông hẹp quá. Song tôi trót nhận làm ngôi nhà năm gian cho ông nên phải xây thế này. Bếp đun ở từng dưới, mùa rét ông sẽ ấm lắm, mùa nực ông chỉ việc đổi bếp lên thượng từng.



— Nhà ông sao cho xây thấp quá thế ?

— Xin lỗi ông, tôi đưa bản đồ nhà cho cai, nhưng lão ta cầm ngang giấy mà xem rồi cho thợ xây nên nhà hóa... nằm ngang ra thế đó.



— Thế còn sơn thủy ở đằng sau nhà đâu ?



— Nhà này ở ngọn núi cao lắm, mây mưa xuống bao giờ cũng ở dưới lưng chừng nhà, nên tôi chỉ xây có một mái ở từng dưới thôi.

HẠT SẠN

Nghĩa bóng đấy chứ !

Ích Hữu số 89 trong truyện ngắn « Ba quả trứng » :

Bà có ngờ dâu đã đem thân nương cửa phật thì còn đâu là sóng gió.

Phải, có đem thân nương nhờ cửa biển cửa sông thì mới còn sóng gió.

●

Cái mặt « lạ » !

Cũng trong truyện ấy :

Mặc cho những giọt nước mắt lan trên má đọng thành những vũng trong những nét giận của lớp da mồi.

Làm như khổ cái mặt bà ta là mặt... đất, và nước mắt bà ta là nước nguồn chảy về.

●

Thế thì cụt hứng thật !

Cũng trong truyện ấy :

Các chú (liều) cụt hứng như con mèo bị cắt tai...

Chắc tác giả hứng lắm khi viết câu văn hay ho ấy, vì vẫn còn nguyên cả hai tai, nhưng kể thì đáng... cụt hứng lắm.

●

Kịp sao được !

Vẫn trong truyện ấy :

Những giọt mồ hôi tầm tã thấm ướt dầm quần áo, lau không kịp.

Còn lau sao được mà kịp, với chẳng kịp, vì mồ hôi đã thấm dầm quần áo rồi...

●

Ví von

T. T. T. Ba số 33, trong truyện ngắn « Ngày thi » :

Đằng đông một vùng đỏ ối, mặt trời còn lấp sau ngọn cây như cô gái mới về nhà chồng.

Cô gái mới về nhà chồng cũng lấp sau ngọn cây ?

●

Chếch ?

T. T. T. Ba số 34, trong truyện « Khúc chiến trường » :

...đã hai năm chầy Thu-Nương nét hoa ủ dột với gối chếch chăn đơn.

Gối chếch, chăn nghiêng, chứ lị !

●

Lại chếch.

Cũng trong truyện ấy :

Vì nàng, có phòng chếch bóng...

Thế thì hẳn nàng là chị Hằng !

●

Ví với von !

Ích Hữu số 89, trong truyện « Vượt ngục » :

Trên con đường thiên lý, Oanh lủi thủi đi, như một vết mực ai lỡ đánh rỏ lên một tờ tranh.

Không như đâu, ông Lan-Khai ạ, vì vết mực thì đi sao được dù là đi thủi thủi. Đến một giọt mực cũng chẳng đi được nữa là một vết mực. Và nếu vết mực đi được thì cũng phải « lỡ đánh rỏ » lên con đường vẽ trong bức tranh, nó mới lủi thủi đi như Oanh trên con đường thiên lý được. Nhỡ đánh rỏ nó lên ngọn cây vẽ trong « bức tranh » thì sao?

HÀN ĐẠI SẠN

TIN THƠ

(Tiếp theo kỳ trước)

NHƯNG thơ tả mùa thu, đáng chú ý nhất là bài « trời trở rét » của một nữ độc giả, cô Thiếu Tâm. Lời thơ vừa đột ngột, vừa mộc mạc, vừa vụng về. Nhưng ý tứ thực mới mẻ. Nhiều nét có một đặc điểm hiếm thấy ở trong các thơ khác tả cảnh thu ở xứ ta :

Vườn cây úa, rừng mình, gieo lá úa.
Ngọn khói chiều cuộn rối nóc nhà tranh.
Trời đầy mây. Bay từng đàn chim nhỏ.
Gió rạt rào sổ đầy lũy tre xanh.

Bốn câu giản dị mà tươi đẹp, trong đó rung động cả một vườn cây, bối rối ngọn khói chiều sao sác tiếng tre và dây một trời mây lo ngại...

Một bài thơ mở đầu bằng những lời đậm đà như thế, tiếc thay không được toàn bích. Những câu sau cẩu thả, ngượng ngập làm phí mất những nét rất kỳ thú nó gợi cho ta thấy cả cái hương vị đồng ruộng trong buổi đầu mùa đông :

Trời trở rét. Người làng tôi đã thấy
Áo mền, váy dạ giở ra... thi...
Những cô gái với lá thuốc nhuộm răng đen nhảy
Trâu bò thừa bóng trên bờ đê.
Tôi còn thấy : trên cánh đồng lúa đỏ
Nắng mờ tránh vội ánh sương tan
Người nông phu đặt cầy trên bờ cỏ
Ngừng nhìn trời lắm bầm : rét luôn luôn.

Ta đoán thấy những ý tứ thành thực, chan chứa, rung động người làm thơ, ta thấy cả sự cố gắng muốn ghi hết những cảm giác của tâm tình, nhưng nghệ thuật người làm thơ còn non hay nói cho đúng hơn — và như thế đáng phàn nàn hơn — người làm thơ quá chênh mảng với nghệ thuật.

Bài sau này của cô Thiếu Tâm, cũng có những đức tính vừa nói trên kia — nhưng « đức tính » lẫn vẫn những tật đáng phàn nàn, vì tác giả dụng công hơn có thể làm thơ hay hơn được.

NẮNG HANH

Mới tinh sương. Rực góc trời mây lửa.
Cây đứng im. Từng chiếc lá khô rơi.
Vũng ao tù nước bèo xanh cạn nửa.
Đường ra đồng, như đi trên những lá áo tơi (1)

∴

Mặt trời lên, lũy tre xa cháy đỏ.
Ông già chống gậy lần ra sau ;
Mụ dân bà gầy rơm phơi cỏ, trên
Mũi khô công bầy trẻ vắng ruồi bâu.
Ngoài quán chợ, trong chiếc khăn mỏ quạ,
Cô gái làng ngồi khuất sau bó cau.
Nhưng, nắng hanh cũng làm cô đỏ má,
Cho thêm duyên trên miệng thắm quệt trầu.

Thiếu Tâm

Những hình ảnh táo bạo nhưng không quá đáng (mây lửa rực trời lúc sáng sớm ; lũy tre cháy đỏ ; bầy trẻ mũi khô công, vắng ruồi bâu ; bồ cau sau đó cô gái khăn mỏ quạ miệng đỏ vì quệt trầu và đôi má nắng làm đỏ ửng...) Tất cả những điều ấy không « đẹp » sao ? Thực là những nét hoa mạnh mẽ trên bức tranh. Chỉ tiếc trên bức tranh còn nhiều nét khác bôi nguệch ngoạc dữ quá.

Thế-Lữ

Cải chính

« *Tin thơ* » trong *N. N.* số 82 — cũng như trong các số khác — là của Thế Lữ chứ không phải của Lê Ta, như nhà in đã lầm. Vậy xin cải chính cho đúng.



THƠ

PHẢI NÓI

« Yêu tha thiết, thế vẫn còn « chưa đủ ?
« Anh tham lam, anh đòi hỏi quá nhiều.
« Anh biết rồi, em đã nói em yêu :
« Sao vẫn muốn nhắc một lời đã cũ ? »

— Yêu tha thiết, thế vẫn còn chưa đủ,
Nếu em yêu mà chỉ để trong lòng ;
Không tỏ hay, yêu mến cũng là không,
Và sắc đẹp chỉ làm bằng cẩm-thạch.
Anh thèm muốn vô-biên và tuyệt-đích.
Em biết không ? anh tìm kiếm em hoài.
Sự thật ngày nay không thật đến ngày mai,
Thì ân ái có bao giờ lại cũ.

Yêu tha thiết, thế vẫn còn chưa đủ.
Phải nói yêu, trăm bận đến ngàn lần ;
Phải mặn nồng cho mãi mãi đến xuân,
Đem chim bướm thả trong vườn tình ái.

Em phải nói, phải nói, và phải nói
Bằng lời riêng nơi cuối mắt, đầu mày,
Bằng nét vui, bằng vẻ thẹn, chiều say,
Bằng dáng ngả, bằng miệng cười, tay riết,
Bằng im lặng, bằng chi anh có biết !
Cốt nhất là em chớ lạnh như đông.
Chớ thản nhiên bên một kẻ cháy lòng,
Chớ yên ổn như mặt hồ nước ngủ.

Yêu tha thiết, thế vẫn còn chưa đủ.

NGUYÊN ĐAN

Xuân của đất trời nay mới đến :
Trong tôi, xuân đến đã lâu rồi ;
Từ lúc yêu nhau, hoa nở mãi
Trong vườn thơm ngát của hồn tôi.

Xuân Diệu

THƠ DƯỜNG

Tống lý thị-lang phó Thường châu

Tuyết tịnh vân tàn, bắc phong hàn.
Sở thủy Ngô sơn đạo lộ nan.
Kim nhật tống quân tu tận túy,
Minh triêu tương ức lộ man man.

GIẢ TRÍ

THƠ DỊCH

Tuyết tạnh, mây tan, gió lọt da.
Non sông Ngô, Sở nỗi đường xa
Lúc này đưa bác nên say tít,
Tỉnh nặng, đường xa buổi sáng ra

TẢN-ĐÀ

■

Tầm ẩn-giả bất ngộ

Tùng hạ vấn đồng tử,
Ngôn sư thái dược khứ.
Chỉ tại thử sơn trung,
Vân thâm bất tri xứ.

GIẢ-ĐẢO

THƠ DỊCH

Gốc thông hỏi chú học trò.
Rằng : « thầy hái thuốc lò mò đi xa.
Chỉ trong rẫy núi đây mà,
Mây che mù mịt biết là nơi nao ! »

■

Y châu ca

Đả khỉ hoàng oanh nhi,
Mạc giao tri thượng đề.
Đề thời kinh thiếp mộng,
Bất đắc đáo Liêu-tê.

VÔ DANH THỊ

THƠ DỊCH

Đập cho mất cái vàng anh,
Chẳng cho nó ở t rên cành nó kêu.
Nó kêu tỉnh giấc chiêm bao,
Liêu-tê (1) chẳng được em theo đến chàng.

TẢN-ĐÀ

(1) Liêu-tê là người chồng đi lính thú ở đó.

NGÀY NAY..

Trần-văn-Dương vô địch quần vợt Đông-dương, phóng viên thể thao của Ngày Nay ở Pháp.

NHÂN ĐI XEM CHUNG KẾT GIẢI PORÉE

HÔM NAY, Sáu với tôi đi xem nốt mấy trận cuối cùng của giải Porée. Vào bán kết còn hai danh thủ Pháp : Boussus và Paul Féret với hai danh thủ ngoại quốc : Kho-sin-Kee, vô địch Trung-hoa và Puncee vô địch Youslavie.

Năm trước Boussus đã thắng Kho-sin-Kee trong giải Porée ở chung kết. Năm nay Kho-sin-Kee được lệnh của Tưởng-giới-Thạch ở Âu-Mỹ tranh đấu các giải, không phải trở về Trung-quốc. Có lẽ Tưởng sợ Kho-sin-Kee về Thượng-hải, lỡ bom Nhật tàn phá mất một tay danh thủ quần vợt thì tai hại cho nền thể thao con Trời, nên Kho mới được thong dong ở Paris bại Boussus một cách rõ rệt, bảo thù lại trận thua năm trước.

Kho-sin-Kee còn trẻ măng, lối tuổi tôi, nhưng cách đánh thì già giặn, kim chỉ lắm. Anh ta kiềm chế Boussus từ đầu tới cuối và lúc nào cũng tỉnh táo như thường. Còn Boussus, tuy có nhiều trái ban lắt léo, nhưng xem chừng về sức khỏe thì kém giai lão tướng Samuel nhà mình một bực. Đánh xong, Boussus mệt ngất, còn Kho-sin-Kee vẫn chưa ra mồ hôi chút nào.

Bảng dưới, Puncee bại nốt Féret trong ba ván, vào chung kết với Kho-sin-Kee.

Lần này là lần đầu người ta thấy giải Porée tranh giữa hai người ngoại quốc.

Tôi trông thấy những bộ mặt tiu nghỉu của khán giả và mấy tay danh thủ Pháp mà phải ngậm ngùi thay.

Tự nhiên câu thơ Thế-Lữ buột ra miệng tôi :

— « Than ôi ! thời oanh liệt nay còn đâu », trong khi tôi nghĩ đến bọn Lacoste, Cochet, Borotra, Brungon đã từng canh gác giải Davis trong sáu năm trời, bại danh thủ các nước dễ dàng, có khi như chế riễu họ.

Theo ý tôi, thì dù bọn Destremeau, Pétra có mau tấn tới đi nữa cũng phải ít ra ba, bốn năm mới hòng đưa trình độ quần vợt Pháp tới bực làm cho người ta phải kiêng nể như trước.

Trận chung kết Porée cũng khá kịch liệt. Kho-sin-Kee đánh ban đầu như máy, nhưng cái máy của Puncee còn đều hơn một bực. Có lẽ kỹ nghệ Trung-hoa chưa tấn tới bằng kỹ nghệ Nam-tư-lạp-phu chăng ?

Kết cục, Puncee bại Kho trong bốn xét mà chiếm giải Porée. Puncee rất lợi hại, có thể trở nên một cây vợt quốc tế danh tiếng.

Sáu với tôi ngồi trên xem, thấy rõ ràng là Kho-sin-Kee đã làm vẻ vang cho người da vàng trong giải này. Ở Paris, thường khi người ta vẫn lầm người Annam với người Trung Hoa, mà cái lầm đó có ngụ một ý không tốt ở trong. Hôm nay thì khác hẳn. Họ thấy Kho đánh hay, cử chỉ rất lịch sự thì họ phải chú ý và khen ngợi. Lúc này, Sáu với tôi muốn họ tưởng lầm mình là người Trung Hoa, hơn nữa, là có họ gần với Kho-sin-Kee.

Lúc ra về, chúng tôi bàn nhau, nếu có được ở lại Pháp, thì ít ra cũng phải cố leo cho tới bực Kho-sin-Kee để cho thiên hạ chú ý đến nền quần vợt Việt-Nam.

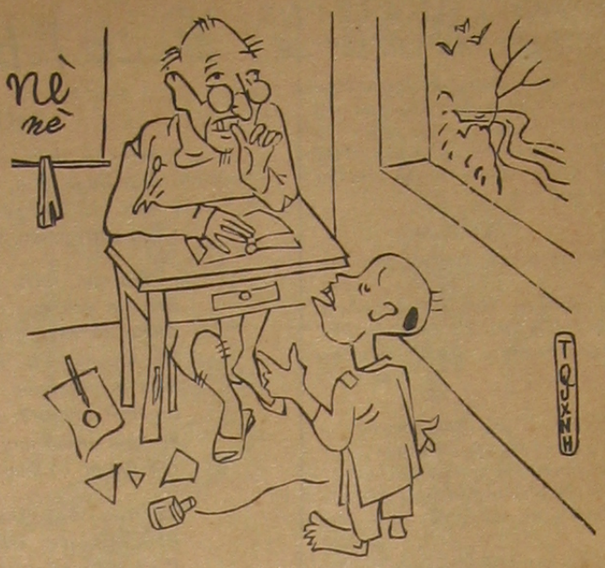
Làm được việc đó, mới khỏi phụ lòng các bạn ở nhà mong mỏi cho chúng tôi. Có tin tức gì, tôi sẽ gửi thư máy bay về cho *Ngày Nay* sau.

Trần văn Dương

Paris 15 Octobre 1937

Hiện nay, Sáu với tôi thuê chung một phòng và lúc nào cũng chăm lo cho cây vợt của mình ngoài giờ ăn, ngủ và làm việc. Nói thế để các bạn ở nhà đỡ lo ngại cho chúng tôi.

Trần văn Dương



THẦY. — Anh kể một thứ nào trông thấy, mà không thể sờ thấy được...

TRÒ, (*vội vàng*). — Thưa thầy miếng sắt nung đỏ ạ !

Trước Vành Móng Ngựa

VỆ SINH

THỊ LIÊN, một bà vợ tây trở về già, đem mảnh hồng nhan tàn ra trước tòa phơi phóng. Những nết răn hai bên thái dương, hai bên mép, như còn cáu đọng màu phấn ; vẻ mặt cằn cỗi, buồn thảm như chứng cho sự tang thương của cuộc đời.

Cũng như các bà vợ tây khác hết duyên, Thị Liên sinh đi lễ chùa, đền. Ở nhà bà, lại có cả cái miễu con trông ra hồ nữa. Hôm nay, bà ra đây, chẳng qua cũng vì cái miễu ấy, vì đức Ông hay đức Mẫu thiêng, xui sở vệ sinh đến khám và thấy ở trước miễu, là nơi... đổ rác của thành phố.

Bà nhất định không chịu tội :

— Tôi không đổ rác bao giờ. Tôi chỉ làm cỏ cái phên để ngăn rác bẩn ở hồ không vào đến được chân miễu mà thôi.

Thế mà thành không chứng minh cho, tội nghiệp. Cả sở vệ sinh nữa. Người của sở ấy đến làm chứng cứ định buộc tội cho bà.

— Tôi mắt không trông thấy bà đổ rác, nhưng chung quanh đấy ai cũng nói rằng chính bà ta điều đình với phu thành phố đổ rác xuống đấy để thay đất. Vì vậy, tôi có xin phạt bà ta về ba tội : 1) không đổ đất ; 2) làm phên không xin phép ; 3) đổ rác bẩn vào trên đất của mình.

Đến đây, ông trạng sư của bà Liên đứng lên, tủm tỉm cười mà nói :

— Làm phên không xin phép, tôi không nói tới làm chi : vì bà Liên đã nhận. Nhưng còn việc đổ đất, thì tội ấy không phải là tội của bà. Hiện giờ ông chồng bà đương xin ly-dị với bà, nên của cải chung, bà không có quyền coi ngó đến. Vậy tội là tội của ông chồng bà, phòng biện lý nên đòi ông ra mới phải.

Ông biện lý ngắt lời :

— Nhưng ông chồng bà ở mãi bên tây...

— Thì cho người sang mà đòi ông ấy, khó gì. Đến việc đổ rác, bà Liên nói bà không biết ai đổ, nhưng có một điều chắc chắn, là rác đổ xuống đấy là rác của thành phố.

Người sở vệ sinh nói chen :

— ... do phu sở vệ sinh a-tòng với Thị Liên đổ...

— Chính thế, do phu của thành phố đổ. Vậy có tội lỗi thứ nhất là bọn phu ấy, người chịu trách nhiệm là ai ? là người dùng bọn phu ấy, là... thành phố.

Rồi ông mỉm cười một cách ranh mãnh, kết luận :

— Vậy theo lý, đáng lẽ ông Đốc lý cũng ra đây mới phải.

Ông chánh án cũng cười theo và lên án tha cho bà Thị Liên về tội đổ rác và tội không đổ đất, chỉ bắt phạt ba quan về tội đặt phên không xin phép mà thôi.

Và vì vậy, Thành phố Hanoi cũng không phải ra tòa.

Hoàng-Đạo

Xin nhắc các bạn đọc :

Những bài không đăng không trả lại bản thảo ; và nhà báo không thể trả lời riêng cho từng người, dẫu rằng người gửi bài có gửi kèm tem. (Trừ những trường hợp đặc biệt.)

CHỈ CÓ HIỆU

Chấn Long

Số 9 Phố Paul-Bert
(*gần nhà hát tây Hanoi*)

là có đủ các kiểu giầy phụ nữ Tân Thời và các kiểu ví đầm (sac pour dames) rất đẹp.

BÁN KHẮP CÕI ĐÔNG-PHÁP

Tại 30 Đường Thành Hanoi
N° 30 Rue de la Citadelle
(*gần cinéma olympia*) Tél 326

PHÒNG KHÁM BỆNH
BÁC SỸ

CAO XUÂN CẨM

Tốt nghiệp tại đại học đường Paris
Nguyên Trưng-ky bệnh viện quản đốc

HOA LIỄU BỆNH
NỘI THƯƠNG CHỨNG

THĂM BỆNH : *Matin : 9h à 12h*
Soir : 3h à 6h

Có phòng dưỡng bệnh và hộ sinh
Cần kíp mời về nhà
lúc nào cũng được.

THỂ THAO

TIN VĂN...

TRONG « CƯỜI » số hai, (đây là truyện quá khứ) ông Trần Thanh Mại cười hỏi rằng :

— *Huế có thật già chăng ?*

Người ta toan trách ông :

— Thế mà còn phải hỏi !

Thì ông vội cười mà đáp :

Già sao mà lắm vị đại quan bây giờ cũng đảm ra mặc tây ?

Già sao mà lắm bậc râu ria tai mắt cũng vào « đăng xinh » quay cuồng theo cô gái nhảy ?

Già thế nào mà lắm ông trưởng hương cũng theo thời trang, mặc « may-ô », đuổi theo nhiều thiếu nữ ngây thơ ở trên bãi bể cát vàng.

Già ư ?

Mặc dầu.

Mấy vị đại quan vân vân, dài móng tay, dài râu ria, dài lưng và dài mồm, vẫn cứ rung đùi, cười mà cãi :

— Dễ thường ta không già để trẻ con với lũ các thầy đấy !

Rồi các cụ ấy vẫn già như thường

■

Nhưng được cái già thì yên phận già. Bọn trẻ ở Huế bây giờ đã biết lo, nghĩa là đã biết cười, đi tìm những thuốc tiêm phòng ngừa, để cái bệnh già kia khỏi lây đến họ.

■

Ông Vân-Hạc trong *Công Luận văn chương* dạo nọ bảo rằng thơ mới khó sống được lâu. Ông nói thế một cách quả quyết. Và quả quyết nói thêm :

—... *Khó sống được lâu dài vì...* (anh thử đoán xem) *vì... quá rậm lời, quá dài dòng (...), quá... lãng mạn ! ! !*

Rồi ông lấy bài thơ « bác bác tôi tôi » ra làm thí dụ. Thí dụ về .. thơ sống được lâu dài.

Mà sống lâu vì (chứ không ư ?) không rậm lời, không lãng mạn. Và rất dễ nhớ nữa.

Đây này :

Chớ năm sanh bác lại sanh tôi.
Số bác sao mà khác số tôi !
Kể bực tài hoa tôi kém bác,
So bề khoa bảng bác thua tôi ;
Cuộc đời say tỉnh tôi cùng bác,
Cõi thọ nghênh ngang bác với tôi.

Quả thực không có một ý gì sâu xa có thể làm bối rối được trí khôn ông Vân Hạc.

■

Chỉ có hai câu thơ này làm ông



Quí Khứ Lai Từ

Ngày xưa cụ Đào-Tiềm khi treo ấn từ quan có làm thiên « Quy khứ lai » để bộc bạch tấm lòng trong sạch:

Quý khứ lai hề,
Điền viên hoang vu bất qui ?...

Đất Bắc ta có mấy vị quan to đã nhiều lần cáo lão xin về, mà chính phủ Bảo-hộ cứ cố níu lại. Mãi đến bây giờ mới đành để các cụ về vui tuổi già. Các cụ cũng muốn bắt chước cổ nhân, có một bài thơ giãi can tràng với quốc dân. Đi trước cái ý muốn ấy, Tú Mỡ làm bài sau này gọi là để tặng các cụ.

■ ■ ■

Về đi thôi hề,.. về đi thôi,
Dùng dằng chi nữa, ai ôi, đi về...!
Tuổi bảy chục, đến kỳ thượng thọ,
Treo ấn thôi, tìm chỗ nghỉ ngơi.
Về đi thôi hề,.. về đi thôi,
Tham quyền cố vị, ai ôi, thêm phiền.
Thang sĩ hoạn đã lên tột bực,
Còn mong chi mà chực rốn ngồi.
Về đi thôi hề,.. về đi thôi,
Vinh hoa đã trải đủ mùi ngọt ngon.
Mồi phú quý chẳng còn ham nữa,
Cớ chi mà lần lữa hôm mai !
Về đi thôi hề,.. về đi thôi,
Về mà hưởng thú yên vui ruộng vườn.
Bước danh lợi để nhường bọn trẻ,
Mũ che tai, tu trí tuổi già.

Về đi, về chốn quê nhà,
Ngâm hoa vịnh nguyệt, cho qua tháng ngày.
Chén chè lúc vui vầy chúng bạn
Điếu thuốc khi chán nản tiêu sầu.
Dối già, trống bỏi ta đâu,
Đào non chén rượu, nàng hầu đấm lưng.
Cảnh cầm hạc tưng bừng đang gọi,
Tới cõi nhân trót buổi hoàng hôn.
Ruổi rong, vó kỷ đã chồn,
Nên lòng luyến tiếc nước non bùi ngùi,
Đừng níu lại, đôi hồi chi nữa !
Đã bao phen lần lữa quá rồi.
Về đi thôi hề,.. về đi thôi,
Ngày nay nhất định, ai lôi, cũng về...

Tú Mỡ

VĂN cua LÊTA

suy nghĩ ít lâu, và khi nghĩ vỡ ra, ông cho là thần tình lắm :

Lần thần xuân thu trăm mốt tuổi,
Nửa phần phần bác, nửa phần tôi.

Rồi ông cắt nghĩa :

Xem thơ ta biết ngay rằng thi hào làm thơ tặng một ông bạn đồng canh (cùng tuổi) làm tiệc thọ năm 55 tuổi (110/2).

Chỉ phải làm có mỗi một cái tính chia 110 : 2 = 55 là đủ hiểu được ý thơ.

Thánh thực.

■

Đầu năm nay, Hoàng-đạo-Tử đã nói :

« Ngoài Bắc, sao Thiếu-âm lờ mờ muốn tắt. Đó là điềm ông Thiếu Hoàng-trọng-Phu sẽ đến ngày về vườn vậy ».

Quả nhiên ông Thiếu Hoàng đến ngày về vườn !

Tiếng sẽ hồi đầu năm, bây giờ sắp thành tiếng *đã*.

Hoàng-đạo-Tử ngờ đâu lại là người nói đúng cơ trời.

Nhưng biết đâu ?...

Biết đâu cơ trời không xoay lại, để cho đúng với lời Hoàng-đạo-Tử ?

— Khi nên trời cũng chiều người.

■

Hoàng-đạo-Tử lại tiên tri năm nay là năm thủy.

Thủy là nước : nước lụt.

Quả nhiên dân ta bị thủy tai. Đúng quá !

Nhưng giá trời đừng « chiều người » như thế có hơn không ?

■

Tin sau cùng

« Thần khẩu linh linh ».

Thánh (bá láp) đã dạy thế.

Hôm nọ, Lêta cũng dại miệng tự hỏi trong lúc nói chuyện về báo « *Cười* ».

Tự hỏi rằng :

— Chẳng biết cái cười (của báo *Cười*) có còn mãi không ?

Hay chỉ phá toang lên một tiếng rồi nín lại ngay, hoặc cười nụ, hoặc cười thầm, hoặc cười « ngậm kim », vân vân...

■

Y như rằng.

« *Cười* » không cười còn nữa Cũng không cười nụ, không cười thầm, không cười ngậm kim.

« *Cười* » chỉ... ngậm cười nơi chín suối.

LÊTA

PÉTROMAX RAPID

N. 827 — 200 Bougies,
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

N. 828 — 300 Bougies,
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

N. 829 — 500 Bougies,
1 litre dầu đốt đặng 10 giờ



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Mới phát minh tại bên ĐỨC

PÉTROMAX - RAPID N° 827 - 828 - 829

ĐỐT BẰNG DẦU LỬA, SÔNG BẰNG DẦU LỬA

Không cần phải dùng alcool mà sông như mấy kiểu đèn xưa. Cách đốt rất mau chóng le làng, mỗi lần đốt, đã có sẵn đồng hồ, coi theo số mà bơm cho tới đúng chữ, khi bơm sông, mở khóa nơi ống hơi, chích cây quẹt vô chỗ sì hơi là ngọn lửa bắt sông lên một cách rất mạnh, không đầy một phút đồng hồ là đã có đủ sức nóng, tức thì mở khóa dầu là tự nhiên ngọn lửa đèn manchon bắt cháy sáng ngay. Chỉ trong một phút đồng hồ là đốt sông cây đèn một cách mau lẹ, không sự chục chặc khó khăn điều gì cả. Thật là một kiểu đèn vô cùng tiện lợi, chẳng còn thứ nào sánh kịp, PÉTROMAX RAPID là một kiểu đèn rất lịch sự chắc chắn, máy móc đơn sơ, giản dị, không hao dầu chịu đựng mưa gió, ai sài rồi cũng đều khen ngợi vô cùng. Đèn PÉTROMAX RAPID có bảo kiết luôn luôn.

Đại-lý độc quyền xứ Đông-Dương : **Établissements ĐẠI - ÍCH**

Chuyên môn bán đủ kiểu manchon và đồ phụ tùng các hiệu đèn, v. v.

N°29 Bd Tổng Đốc Phương CHOLON. Cochinchine

BÁO GIỚI ẤN ĐỘ

VỚI VIỆC CHÍNH TRỊ TRONG NƯỚC

Bên Ấn-độ, thuộc địa Anh, người ta cũng chú trọng đến dân quê, là nền tảng của nước. Phải Quốc-gia Ấn-độ đang hết sức vận động với chính phủ Anh để yêu cầu những quyền lợi cần thiết cho nông dân.

CHỈ có sự độc lập hoàn toàn của nước Ấn-độ là khiến cho đảng Quốc-gia có thể cải cách nghề nông, nếu không dân Ấn sẽ phải trụy lạc đói khổ » ; đó là lời tuyên bố của tờ báo « Indépendant India»xuất bản ở Bombay. Dưới đây là một bài trích trong tờ báo ấy :

Những đảng trưởng của đảng phải nghĩ ngay đến vấn đề cần thiết đang sôi nổi trước phong trào quốc dân : vấn đề dân quê. Chính phong trào quốc dân Ấn là phong trào nông dân vì dân quê làm ruộng, là phần đa số quốc dân.

Phải có cách giải quyết ổn thỏa vấn đề ấy, cách giải quyết làm sôi nổi những chủ quyền sản nghiệp hiện nay : đất đai phải lấy lại của các đại điền chủ ăn hại để chia cho những điền tốt. Đó là phương pháp duy nhất để giải quyết sự đói khó dữ dội của dân quê ta. sự đói khó không cùng ấy khiến nước ta có cái trạng thái ngày nay : suy đồi, hậu tiến, hèn yếu.

Nhưng chế độ đại tư điền hiện nay là nền tảng của chính sách kinh tế chính trị hiện hành ở nước ta. Chính sách ấy làm lợi khí cho chính phủ bảo hộ. Vậy chính phủ bảo hộ ấy, ta phải tìm cách trừ bỏ.

Những nhà cầm quyền người Anh đã hiểu sự hệ trọng của vấn đề điền địa và đã tìm những cách bổ cứu chỉ có hiệu nghiệm nhất thời, không trừ khử hẳn căn nguyên bệnh ; họ đã bài trừ một vài điều di hại của bệnh, như lập ngân quỹ để giúp nhà nông, bỏ nhiều thứ thuế, lập các liên đoàn nhà nông, vân vân...



QUẢ CÁI

— Vẫn biết cây đại để ở trước cửa này đẹp lắm, nhưng tính tôi ưa tĩnh, mà lại có cái tổ quạ ở trên cành, quạ nó kêu oang oác khó chịu lắm, có lẽ phải xây lui nhà ra phía khác.

— Ồ, thế ra ông chưa có vợ ?

Quốc dân, trái lại, không hiểu thấu hết vấn đề đó. Có người dám nói rằng nên trở lại cái « tuổi vàng » mà « những dân quê cần mẫn làm lụng vui vẻ cho những đại điền chủ và được chủ bênh vực, che chở và yêu quí như con ». Nhưng những lời hồ đồ ấy không hợp thời nữa ; quốc dân phải chú ý đến thiên trách của cuộc cách mệnh. Tiếng hô làm hiệu lệnh là : chia đất cho dân quê ! Chính hiệu lệnh ấy đã làm dậy nổi quần chúng và giữ phần thắng cho phong trào quốc dân.

Tuy thế việc đảng viên đảng Quốc gia chiếm lấy nhiều ghế trong chính giới hàng tỉnh cũng chưa đủ có thể giải quyết vấn đề đất đai. Chỉ có sự hoàn toàn độc lập là khiến ta có thể khước bỏ những đạo luật cổ hủ và trừ bỏ những ông hoàng có đất khiến lao dân chỉ làm nô lệ cho họ. Trong khi đợi, mong rằng đảng của Quốc gia sẽ tùy cơ làm cho nhẹ những gánh nặng đang đè nén ba triệu dân quê Ấn-độ !

(*Vu et Lu*)

M. *dịch*

CỨU NGƯỜI CHẾT ĐUỐI

MỘT người biết bơi sẽ không được « đầy đủ » nếu không biết những phép chính yếu về cách cứu người chết đuối. Tôi tưởng nói ra đây những điều mà người ta đã nói nhiều lần về ích lợi của sự bơi lội là vô ích, và lẽ tất nhiên là nếu ai ai cũng biết bơi, thì người ta không cần phải học cách cứu người khác nữa !

Nhưng chẳng may cái trường hợp ấy không có, vậy ta hãy xem phải làm thế nào khi gặp một người sắp sửa chết đuối.

Trước hết, phải bình tĩnh, điềm đạm, nhưng không được do dự. Phải nhanh, nhưng chớ có hấp tấp.

Không nên mặc cả quần áo nhảy xuống nước.

Đành rằng một giây là qui khi phải cấp cứu một tính mạng, nhưng ta nên nghĩ đến chỗ mất một chút thời giờ để tháo đôi giầy chẳng hạn. Xuống nước, đôi giầy đeo ở một cẳng chân sẽ nặng như hai hòn chì làm ta mất sức và bơi kém nhanh đi, vậy hẳn là bỏ giầy đi còn mất thời giờ ít hơn.

Không cần phải bỏ hết quần áo. Cởi áo ngoài quẳng ra đất, tháo giầy, lộn trái các túi quần và nhảy xuống nước... Lộn trái túi, ta tránh được nước khỏi chứa đầy vào đó làm ta thêm nặng ra rất nguy hiểm.

Lúc bơi đừng đập nước bắn tung lên. Dùng lối bơi sải thong thả nhưng mạnh. Mỗi sải tay thở cho sâu, để khi đến gần người bị nạn ta khỏi thở hồn hển.

Nếu nạn xảy ra ở sông và nước cuốn người đi, ta phải chạy theo bờ sông, vượt người bị nạn rồi bơi ngược trở lại để đón nạn nhân.

Phần nhiều người sinh hoảng vì chỉ sợ mất tích nạn nhân sau khi họ nhoài lên mặt nước liên tiếp nhau ba lần. Đó là một điều huyễn hoặc cổ hủ ta không thể tin được.

Sự thực khác hẳn.

Một người chết đuối có thể chìm nghỉm ngay tức khắc và cũng có thể ngoi lên mặt nước tới mười mấy lần.

Cái đó là tùy ở chỗ không khí chứa trong quần áo, chỗ nước uống vào bụng, sự cử động của chân tay, ở chỗ no đói, và còn vì nhiều cớ khác nữa.

Gặp người mắc nạn, trong khi cởi quần áo không được rời mất nạn nhân. Như thế, xuống nước ta sẽ bơi ngay đến chỗ người bị nạn được, nếu không khi nạn nhân chìm xuống, ta sẽ mất thì giờ tìm vô ích.

Khi đã tới chỗ nạn nhân, dù họ còn ở trên mặt nước hay đã chìm sâu xuống, ta cũng nên tóm đằng sau họ. Nếu không, họ có thể víu lấy ta, rất nguy hiểm.

Nếu nạn nhân đã bất tỉnh, tốt hơn hết là nằm phía sau ảo, giữa hai vai. Lấy đầu gối đưa vào lưng để nâng người ngang lên mặt nước, mặt ngửa lên giời.

Nếu nạn nhân mặc áo tắm trên(hay không mặc áo) khiến ta không víu vào sau lưng được, thì ta vòng một bàn tay lại, đặt vào cằm nạn nhân, cánh tay ruỗi thẳng và người ta vẫn ở phía sau lưng như trên đã nói.

Coi chừng khi đó chớ để tay xuống cổ vì ta sẽ có thể làm nạn nhân tắt thở.

Tất cả những điều dặn trên đều thích dụng khi nạn nhân bất tỉnh hay nạn nhân là một người vốn biết bơi nhưng bị chuột rút khiến chân tay không cử động được. Biết người ta đến cứu mình, nạn nhân sẽ ngoan ngoãn tuân theo các hành động và không làm khó khăn cho việc cứu cấp.

Nhưng nếu ta gặp một nạn nhân đã rối trí và chỉ hết sức chống chọi với cái chết, cách cứu cấp lại phải khác hẳn.

Tôi sẽ nói đến một lần sau.

Trong khi đợi, tôi tưởng nên khuyên những người muốn cứu người chết đuối một câu rất có ích. Tập cởi quần áo cho nhanh hay tốt hơn nữa, tụ họp các anh em tổ chức những cuộc thi nhỏ về cách cởi quần áo.

Như thế ai nấy sẽ khéo léo và hành động rất mau lẹ.

Họ cũng có thể tập cách cứu người như trên đã nói.

Vì không gì bằng thực hành. Khi tập vớt một người ở nước lên, ta tập giữ lấy điềm tĩnh nữa. Thiết tưởng ta sẽ cảm động biết bao khi phải vớt một người chết đuối thực, nếu trước kia ta chưa có dịp nào tập thực hành việc cứu cấp mà ta chỉ biết có phần lý thuyết.

(Còn nữa)

Henry Musnik (Junior)

M. *lược dịch*



Bùa yêu nhân đạo

ĐẤU TRÍ : TẶNG 6000$

Cùng các bạn trai, gái, già trẻ, các bạn muốn cho vợ chồng tuyệt sạch giả trong, không chia sẻ trái tim cho kẻ khác, các bạn muốn kết duyên cùng người xinh đẹp, giầu sang, các bạn hãy học phép thần kỳ của quan tri-châu tri-sĩ **LƯƠNG-VĂN-HẢI** tiên sinh. Về bùa yêu, học giả Tây phương chưa giảng nghĩa được sự bí tàng, nên nhiều bạn nam nữ Pháp sau khi học được toại chí, có yêu cầu chúng tôi giải quyết, vậy chúng tôi cũng giảng giải ra đây đặng các bạn cùng hiểu rõ : « Có người nhầm, tưởng bẫy chất bùa yêu là những thuốc hưng dương nhưng có phải thế đâu. Hưng dương chỉ làm cho dâm cuồng trái với đạo lý. Bùa yêu chỉ đích làm cho lòng người dù dơ bẩn đến đâu cũng trở nên tuyệt sạch giả trong. Bùa yêu hoàn toàn thuộc về thần trí học. Luyện phép bùa yêu tức là luyện thần trí nghĩa là luyện phép làm cho thần trí người mà ta yêu mến cũng yêu-mến trở lại ta cho được công bình. Nguyên do bởi thể loài người chi phối bởi một sức siêu hình gọi là thần tuyến. Nếu ta biết dùng phép thần kỳ làm cho thần tuyến người yêu được hấp thụ những hình ảnh tốt đẹp của ta, đó là ta luyện phép bùa yêu. Thần tuyến người yêu được in rõ hình ảnh của ta, ví như cái màn ảnh phản chiếu những hình ảnh của cuốn phim ta quay trước đèn sáng : Hình ảnh khác chi những hạt thóc giống, một hạt nảy lên một bông, một bông nảy lên trăm ngàn bông... Hình ảnh là động lực cho hoài cảm, hoài cảm sinh ra ái tình, ái tình sinh ra một hiện tượng g và xã-hội vì bùa yêu có sức thần kỳ làm cho hết thảy n người nhân hậu, tiết nghĩa hết. Một người dùng phép đi chi phục cũng bị thần tuyến của người yêu chinh phục lại bằng sức được thuận đức ngay. Sức này học giả Âu Mỹ gọi thần chiến hai chinh phụ lại vậy. Thần trí loài người thật là kh mấy thông tin, vừa là mấy tiếp tin. Về học thuật nhân đạo, Siêu đẳng pháp. Trung đẳng pháp. ái tình rất nồng là phé kỹ không phải cho ăn uống chi. Như bạn chưa có gia đình, họ duyên với người xinh đẹp, giầu sang, ở gần hay ở xa, quen chồng, anh em, bạn hữu, chủ nhân, quan trên, đàn bà yêu m Siêu đẳng pháp, bạn chỉ luyện phép vào nước mưa, đầu tóc người nhà đó (ái tình hun đúc trong khi luyện phép) đón ch theo những lời bạn nói. Phép này khoa học gọi là Tâm cách phần nhiều các bạn đều xin học cả hai phép Trung đẳng và Siêu tiên kích động. Các bạn đó chiếm hết tâm hồn phách sống hay nhảy vào lửa, họ cũng vui lòng hi sinh cho tình n Trong phạm vi nhân đạo, phép thần kỳ này là sức mạnh chung tạo hết trông gai trên đường tình mà sống trong cảnh nơi vui, đ ăn mặng, điền trên các báo nguyên nhân hầu hết : vì đồng tình bồng bênh trên bể lửa, vì giông tố cửa cơn, cũng đành biết cứu khỏi chết đuối và ít ai đau lòng vì nỗi vợ chồng phản bộ trước, làm cho nhiều bạn phạm tội giết người hoặc phải đổi t

CÁI NÓN MỚI

NHỮNG cái mốt đạo đức lại được dịp bịu đài ra một lần nữa : kiểu nón mới cho phụ-nữ đã ra đời.

Ngày xưa, nghĩa là mấy năm trước đây, những mốt ấy đã bịu ra nhiều lần để mỉa lối phục sức mới của bạn gái.

Nhưng bịu thì bịu, và dài đến thế nào cũng mặc, vẻ đẹp bao giờ cũng thắng về... xấu ; cái đó cố nhiên.

Vậy, cái nón mới (một vẻ đẹp mới) thế nào cũng được hoan nghênh.

Những hình chế theo khuôn mặt, những màu nhuộm theo sắc áo, với sự nhẹ nhàng, gọn ghẽ, xinh xắn, sẽ làm cho cái nón kiểu mới không những chỉ là một thứ đồ dùng để che nắng, lại là một thứ tô điểm thêm vẻ đẹp cho người đàn bà.

Đi ngoài phố, hoặc đi bộ, hoặc đi xe, các bạn gái không cần đến ô nữa, không cần đến dù nữa, và không phải lấy cái vỉ đâm che gây như mấy cô đi xe đạp thỉnh thoảng qua nhà tôi.

Ánh nắng sẽ không làm cho cô phải nhăn, và trái lại, ánh nắng lọc qua lần nón mỏng tanh sẽ để màu da cô có một vẻ hồng đều và dịu mắt.

Còn gì nữa ?

Ồ ! nón mới còn nhiều cái đáng khen nữa, còn cho ta được nhiều sự vui thích nữa, nhưng tôi nói ra sợ mang tiếng là đàn bà lắm lời.

Để hôm nào dỗi, tôi sẽ đến chơi nhà các chị, đầu sẽ mang nón mà nhà sáng chế Lemur gửi tặng, các chị sẽ biết. Các chị sẽ thích nón mới. Chúng ta sẽ họp thành một đội... nón quân nương-tử, tiên phong đi các phố, để ngạo các ông bá đạo đức chơi.

Nàng Lê

LƯỢM LẶT

Một khách sạn có 19.000 giường ngủ

CÁC bạn có biết ở Paris có một cái khách sạn có 19.000 giường ngủ không ? Hẳn đó phải là cái khách sạn lớn nhất hoàn cầu nếu nhiều giường ngủ trong đó không chỉ là những cái nệm rơm đặt trên mặt đất. Nhưng khách sạn ấy có thể cung được 20.000 bữa ăn một ngày, thì hẳn là chiếm kỷ lục... thế giới. Khách sạn mang cái tên rất bình dân là « Quán trọ Trung ương ở cửa thành Versailles » và chỉ mở cửa khi nào cần đến, nghĩa là khi những đội quân thanh niên vận động vượt biển tới Paris và đòi ăn ngủ.

Phải trông thấy lúc quán trọ mở cửa mới có ý định rõ rệt được một « tổ kiến người » hoạt động ở trong. Một sự hoạt động riêng, vì trông 20.000 miệng ăn một lúc không phải là một cảnh tượng tầm thường. Đề nấu các thức ăn, phải cần 37 người đầu bếp. Bọn nấu bếp phải dùng một cái lò có thể sánh với miệng núi lửa Vésuve. Mà chính thực thế đấy không ngoa đâu ; cái lò ấy đun một giờ được một tấn thịt bò !

Món ăn thì hẳn là giản dị rồi. Người ta không cho thay đổi gì « món ăn thường » hết. Nhưng ta hãy tưởng tượng đến việc cho thêm muối vào món «súp» khi súp nấu nhạt. Trong bếp, người đầu bếp vừa mới nếm « súp », ra lệnh :

— Thiếu một chút muối. Ồ ! cho thêm vào năm mươi cân thôi !...

Còn như bánh, phải hai mươi chiếc *camions* để tải bánh ăn hàng ngày ! Hẳn ông Rabelais không bao giờ nghĩ đến việc đó.

Nếu nước Mỹ vẫn hay tự hào rằng đã đoạt được tất cả những kỷ lục về những cái « to lớn », thì ta không đo dự gì mà ban cho Quán trọ Trung ương cái chỗ thứ nhất. Ấy là một khách sạn vĩ đại hơn hết thảy trong hoàn cầu !

Ái tình... ở Mỹ

MỘT cuộc điều tra ở bên kia Đại-tây-dương cho ta hay rằng lúc thích hợp nhất để biểu lộ tình ái là mười giờ tối, nhất là về mùa hạ và trong một chiếc ô tô bóm. Cuộc điều tra ấy còn cho ta biết thêm rằng con gái đến mười sáu tuổi thì ưng để cho người ta hôn, đến mười tám tuổi thì bằng lòng cho dam hỏi, và nếu trong hai mươi nhăm tuổi mà chưa có ai vời đến thì các cô hay đứng vậy lắm.

Nhưng, ở bên ta...

Ảnh hưởng của thức ăn

MỘT nhà thông thái Thụy-điển mới đây đã xét ra rằng thức ăn có ảnh hưởng đến tính nết của ta. Thí dụ ông cho rằng những hạt đậu nhỏ gợi tình dục, khoai tây làm mụ trí mà hạt giẻ và trứng thì cho trí ta thêm sáng suốt.

Còn thịt cừu thì làm ta sinh buồn bã, thịt lợn khiến ta sinh bi quan, thịt bò khiến cho ta táo bạo và thịt vịt là nguyên do của sự chán nản.

Trí công bình

NGAY hồi còn nhỏ, tổng thống Masaryk (1) đã biểu lộ trí hành động có phương pháp rất khắt khe và tinh công bình hiếm có.

Trong trường tiểu học Brno, một hôm nhà chính trị tương lai bị chối vì đánh vắng mặt trời, phải nhảy mất. Lúc ấy một giáo sư nhìn về phía ông bắt gặp, tưởng lầm là ông chế riễu mình, gọi cợt một cách đột ngột :

— Anh Masaryk, anh cười cái gì ?

— Thưa ông, tôi không cười.

Ông giáo giọng giục mắng :

— Có, anh có cười. Này ! Anh đứng chối, mất tôi đã trông thấy.

Tức thì, người học trò đứng dậy, rời chỗ mình, tiến đến trước mặt giáo sư và nhìn thẳng vào mắt ông, nói một giọng quả quyết :

— Thưa ông, tôi không cười. Đấy là mặt gì đã làm tôi e bởi phải nhảy mất. Tôi xét ra là không công bình khi một người lớn khép tội nói đối một đứa trẻ bằng cách dựa vào một nguyên cớ sai lạc. Theo phép luận lý, hẳn ông gọi đó là một sự kết luận sai lầm.

Và bước giông dạc như một ông quan tòa, nhà thông thái trở lại quay trở về ngồi chỗ !

Một cái đảo sung sướng

TRONG lúc thế giới văn minh bị lung lay về những thảm trạng xảy ra, có còn một khoảng đất nào tránh khỏi những điều lo ngại của chúng ta chăng ?

Nếu ta tin lời một nhà du lịch thì nơi rất tốt để cho ta quên hết những nỗi lo âu và những cái khổ sở của hoàn cầu là đảo Yap, trong đám quần đảo Carolines, ở giữa Thái bình dương. Cái đảo ấy, rộng 200 cây số vuông, là đất của Nhật bản, sau khi đã lần lượt, trước hồi Âu chiến, thuộc về Mỹ, rồi về Đức (năm 1899).

Người bản thổ, đen và nở nang tầm thước, chỉ bận có một cái quần ngắn đỏ. Đàn bà thì đeo những tràng giây hoa và có khi một túm cỏ và lá đằng trước hay một cái váy bằng sơ cây. Họ không biết tiền nong và cách giao dịch về tiền nong thế nào cả. Khi không trao đổi thẳng hàng hóa cho nhau, họ trả bằng vài cái vỏ ốc hay vỏ trai. Những « nhà giàu » xếp ở trước cửa nhà, thay vào những tờ giấy nghìn quan, những đồng đá tảng lớn có khi tới bốn, năm tấn. Cái tiền ấy hẳn là không giao dịch dễ dàng...

Như thế, người đảo Yap tự cho là sung sướng, vì họ luôn luôn hết sức chăng cự với sự nhập cảng vào trong đảo những cái mà người da trắng vẫn khoe khoang với họ, cho đó là những cái « tốt đẹp » của văn minh...

(*Miroir du Monde*)
M dịch



— Hẳn cậu đi học thì biết xưa vua Lê-thái-Tổ đóng kinh đô ở đâu ?

— Thưa cụ, hồi ấy cháu chưa đẻ ạ.

(1) Tổng thống nước Tchéco-Slovaquie, vừa mới mất ít lâu nay. Số tới, sẽ có bài thuật lại cái đời của bậc danh nhân cứu quốc ấy.

---

iện tượng gọi là tương tư. Bùa yêu tăng vẻ đẹp cho gia đình
y mọi người nam nữ dù bạc ác, tăng lợ đến đâu cũng trở nên
chinh phục tâm hồn người khác dù võ lương thất đức thế nào
bằng sức đồng cảm tương đương làm cho tâm hồn người đó
gọi là thần giao cách cảm lực. Người chiến thắng bị người
ít không khác chi một bộ máy vô tuyến kỳ diệu vô cùng vừa là
nhân vào đó. Lương tiên sinh có hai phép : Trung đẳng pháp và
g nàn là phép hộ mệnh cho mọi người. Siêu đẳng pháp rất thần
gia đình, hoặc có gia đình rồi nhưng vì cảnh ngộ, bạn cần kết
xa, đã quen biết hay chưa quen biết, hoặc bạn cần cho cha mẹ, vợ
dưới yêu mến chân tâm, chiều bạn mọi điều sở thích thì bạn học
ra, chải tóc khi lại nhà người bạn sở cầu. Trông thấy mặt mọi
phép) đón chào quý mến bạn rất nhiệt liệt, ai cũng vui lòng nghe
Viễn cách âm thì pháp ứng dụng vào ái tình rất kỳ diệu. Nhưng
g đẳng và Siêu đẳng đặng thi hành cùng một lúc theo cách Song
ồn thể phách người yêu và thần quyến dù bão họ lội xuống
ể cho tình nghĩa. Không dùng phá tán vợ chồng người được.
c mạnh chung thân của mọi người, trai, gái, già, trẻ, đặng phá
nh tươi vui, đầm thắm. Hàng ngày bao nhiêu bi-kịch, tội ác, tự tử,
cay đắng tình trường ! Người đời khác chi những thuyền nhỏ bé,
im đâm biết bao ? Nhưng có bùa yêu khác chi có phù phao nó
chống phẫn bội, chia sẻ trái tim, gia đình tan nát, băm xé can
ắc chia đôi tư-tư. Chúng tôi đã tiếp được nhiều lời ta và lời khen
của các bậc trí thức thân-hào Tây, Nam, khách đã biết dùng tử lâu, vậy trích đăng lời khen của M. Martial Bertholet, ingénieur, Parc Joséphine à Tam-Đảo (Vĩnh-yên) kỹ-sư đã vui lòng cho trình đăng : « Bí tàng lạ lùng trong tư tưởng những bùa yêu này là những phép thần kỳ không nghi hoặc chi nữa. Của bán vô giá, những phép đó cho chúng ta biết chân hạnh phúc ở đời, nó thảo đỡ bao nhiêu khổ tâm, tội ác, quyên sinh. Hết cả nghĩa chữ nhân ái là ở đó ». « Ces philtres, énigmes troublantes dans les spécalations sont sans doute des moyens de génie, Trésors inestimables, ils nous ont permis de goûter le vrai bonheur de la vie en déchargeant bien des maux de l'âme, des crimes, des suicides. Là, tout le sens de la charité ». Truyền giấy rất rõ ràng chỉ một lần là hoàn toàn làm được. Hiệu lực rất lâu bền. Những phép này chúng tôi đã tiếp được nhiều lễ tạ và giấy khen.

Trung đẳng pháp 3p00. Siêu đẳng pháp 6p00. Người Tây, quan trường phú hộ trả gấp đôi. Người lao động Trung đẳng 2p00 Siêu đẳng 5p00. Chúng tôi có phép thần kỳ lạ lùng : phép trừ ác thú hổ báo bằng thần chú (trừ trăm con không sai một). Loài hổ báo tinh khôn lắm, đi săn rất nguy hiểm, đánh thuốc độc không khi nào được. Chúng tôi thần chú vào con lợn con chó sống, đem buộc chỗ rừng rú. Hổ báo thấy vật sống, liền thịt, nhưng sẽ bị chết. Chúng tôi đặt giải 6000p tặng, ai không tin thần học đấu trí với chúng tôi là không có phép lạ lùng đó. Được cuộc lĩnh 6000p, thua chỉ trả 3000p. Thí nghiệm sắc nhiên. Làm tờ cam kết tại phòng luật sư. Ai muốn đấu trí, nên viết thư.

THẾ LỆ HỌC PHÉP. — Gửi recommandé tên tuổi và mandat số tiền hạng phép muốn học đến người Quản lý. Trong thư bửa hậu tạ một số tiền (tùy tâm người học) sau khi đã được toại chí tình trường. Sẽ trích một nửa giúp các hội phúc. Bạn nào có điều chi muốn hỏi và muốn đỡ công chờ đợi thì viết rõ trong thư : « Cảnh tôi thế này... tôi muốn thế này... Lương tiên sinh xem xét, nếu ứng dụng trong trường hợp đó, xin gửi phép contre remboursement Tên tuổi tôi... ở tại... Cần hỏi điều chi, gửi bì tem trả lời, gửi contre remboursement thêm 0p80 cước phí. Người học muốn phép gửi recommandé, đính thêm 0p20 tem. Bùa yêu này ứng dụng vào hết mọi trường hợp về ái tình.

Thư từ và mandat viết tên người Quản-lý :

M, ĐÚC ITG

KHẢI HƯNG, THÊ LỮ.



TRUYỆN BÍ MẬT của THẾ-LỮ

I

BỨC THƯ dày lắm. Lời trong thư như viết bằng một thứ mực rất đặc : nét chữ xanh le hoặc tím biếc, lấp lánh dưới ánh đèn. Người thiếu phụ vươn vai, xua đuổi giấc ngủ giờ chừng, uể oải đọc :

« Hằng ơi, con chim bé nhỏ của lòng anh trong những giờ ân ái ! Anh viết đến tên em lại thấy tất cả sự êm dịu, tất cả hương vị nồng đằm của tấm thân châu báu của em. Em Hằng đẹp biết chừng nào ! Em Hằng nhu mì biết chừng nào, em Hằng nũng nịu, em Hằng lả lơi, em Hằng bé bỏng... Bức thư này cũng như biết bao nhiêu bức thư anh gửi cho Hằng, anh đều say sưa nhắc lại những câu vừa rồi để em có dịp trả lời anh một câu : « Anh điên rồi, anh chàng vô lý của em ơi ! Nhưng em yêu cái điên của anh lắm ! » Cuộc tình duyên của chúng ta đẹp lắm phải không Hằng ?

« Lần này anh cũng nhắc lại thế, nhưng em không phải trả lời nữa. Vì lúc em đọc những giòng này, thì... anh đã chết rồi.

« Ồ ! kinh ngạc làm gì ? Em cứ mỉm cười đi cho anh bằng lòng : miệng cười của em bao giờ cũng khả ái.

« Vậy, lúc em đọc thư này, — và mỉm cười — thì anh đã chết. Chết rõ ràng là chết ! Chết như người ta vẫn chết ấy mà !

« Không ! Anh không tự tử đâu. Anh yêu em, anh lại tin em, anh không có điều gì thất vọng ở đời — tội gì mà tự tử ? Anh chết chỉ vì anh hết sống, có thế thôi. Hay nói cho kỹ lưỡng hơn, anh chết vì... vì... ừ phải rồi, vì một cái tai nạn. Anh bị nạn xe hơi em ạ, xe hơi của anh dân, phải xe lửa : thế thì ai mà chẳng chết ? Để anh kể đầu đuôi em nghe.

« Tối hôm ấy anh đi Hải-phòng có việc cần như lời anh nói cho em Liet.

« Xe chạy nhanh lắm, và anh sung sướng lắm, vì anh đem theo cái hồn thơm tho của em lên đường. Anh chỉ nghĩ đến Hằng, chỉ trông thấy Hằng, nên khi đến quãng đường vắt qua đường sắt, anh không để ý đến cái xe lửa đột nhiên đâm tới. Một tiếng sầm dữ dội. Thế giới như nổ vỡ. Muôn nghìn ngọn lửa tóe lên và đảo ngược. Thế rồi im lìm.

« Anh thấy một sự bình tĩnh rộng lớn khác thường, một sự khoái lạc mênh mông. Anh không lo sợ, không đau đớn. Tâm hồn và linh giác thoát ra từng chút nhỏ, dần dà, thênh thang, mong manh; tụ lại, và dựng thành một hình ảnh thực hiện, là « anh ». Anh đắm trong thứ không khí nhẹ lâng và thanh khiết, thần trí ngơ ngác ở giữa một cõi u tịch hư vô.

« Người ta nhao nhao lên quanh cái thây anh lúc đó văng ra một nơi. Một vài người yên lặng hơn bàn khiêng xác anh để lên toa riêng. « Anh » đã đứng lẫn với mọi người và cũng đang nhìn bộ mặt đầy máu với cái thân hình tiều tụy của anh nằm sóng sượt bên lớp đá. Anh chỉ có một ý nghĩ thôi, một ý nghĩ rõ rệt thấm thía, mạnh mẽ : em Hằng. Em Hằng của anh. Hằng của Tâm, mà Tâm yêu, mà Tâm đem hình ảnh theo cho đến lúc chết vì tai nạn !

« Anh tự bảo :

« — Thôi đi về với Hằng. Chả phải đi Hải-phòng nữa.

« Và anh thấy việc đi Hải-phòng không có nghĩa lý gì hết. Chiếc xe hơi của anh gẫy rúm ở cạnh đầu toa máy. Anh không quan tâm đến việc gì ở đời nữa. Lòng anh đầy một sự thản nhiên dễ chịu... Cả cuộc sinh hoạt của thế giới, cả sự sống, cả sự chết, anh thấy thường lắm ; ý nghĩ đó làm anh như muốn cười. Duy chỉ có tình yêu, chỉ có người yêu, chỉ có em, là anh vẫn thấy quan trọng. Yêu ! đó là cái bản năng vĩnh viễn. Có lẽ anh còn « sống », còn có « tính người » là vì còn yêu. Hằng của anh nhỉ... Nhưng thôi, anh kể nốt cho em khỏi nóng lòng.

« Mặc người ta bối rối với cái xác Văn-Tâm, « Tâm của em » bước lên những bước nhẹ nhàng về phía Hà-nội. Sao mà anh đi êm được thế, chân không cần đặt lên mặt đường nhựa, sức không cần cố gắng ; anh thấy như đi với gió thổi, anh thấy anh là gió thổi, không có ý thức về sự đường xa.

« Trời tối. Anh cũng thấy tối. Nhưng anh trông rõ được sự vật. Không phải rõ bởi ánh sáng. Có một thứ tri giác lạ nó khiến anh biết được, *thấy* được hình của cây lá, hình của nhà cửa, của con vật đêm chạy trong bờ cỏ. Những sự vật ấy hình như cũng có một hồn tinh nó ẩn trong thể chất mà chỉ riêng anh trông thấy thôi.

« Đến cầu sông cái. Gió thổi những hơi dài. Những xe kéo thưa quá, và rất nhiều người đứng lặng ở thành cầu nhìn vơ vẩn. Anh nhận ra hai người bạn cũ, thân lắm, và anh vẫn thường tiếc lắm : anh Vân và anh Lượng, một chết đuối ở sông cái và một quyên sinh ở đấy đã ba, bốn năm nay.

« Anh nghe rõ tiếng hỏi anh :

« — Tâm đi đâu thế kia ?

« Và nghe rõ tiếng anh đáp :

« — Vẫn đấy ư ? Lượng đấy ư ?

« Cả ba cùng mừng được gặp nhau, thân mật vồn vã nhưng ai cũng cho là tự nhiên. Lượng hỏi :

« — Vẫn còn trần lụy ? Vẫn còn vương vít bẩn ?

« Lượng vốn là nhà văn sĩ bóng bẩy và đa tình.

« Anh không trả lời, chỉ nghĩ đến Hằng của anh, Hằng là cái sức mạnh êm ái nó vương vấn anh, nó lôi cuốn anh lúc đó.

« Anh bắt tay họ rồi lại đi.

« Hà-nội, dưới ánh đèn điện hòa với thứ ánh sáng riêng trong cõi âm hồn, hiện ra một vẻ mới lạ anh được thấy lần đầu. Anh qua mấy phố đông, trước còn giữ gìn, vì người đi đường không ai chịu tránh anh, cứ sấn sổ tiến lên làm như anh không có đấy ; sau anh thấy họ chạm vào anh, họ qua được cả người anh như qua một hình thể hư không, anh mới bạo chân bước. Một lần anh vấp phải một người và cả hai cùng dừng lại : trống



y phục lối cổ anh mới biết người đó cũng là một vong hồn.

« Anh ở giữa hai thế giới : thế giới anh *đã sống* và thế giới *đang sống*. Anh thấy bao nhiêu cảm tưởng, bao nhiêu cảm giác, bao nhiêu cảnh tượng chưa bao giờ anh ngờ tới. Bằng ấy điều mới lạ cũng không đủ làm anh lãng quên ý định âu yếm : đến với Hằng. Đến cái tổ đầm ấm của chúng ta, trong đó Hằng của anh đang nghỉ ngơi, đang ngồi nhớ đến anh, hay đang ngắm hản anh, ngây thơ và đa tình và đáng trọng, và đáng thờ, như một nàng tiên tử.

« Hết hàng Đậu, anh rẽ sang hàng Giấy ; qua hàng Đường, hàng Ngang, hàng Đào, thì chín giờ rưỡi điểm ở ga xe điện bờ hồ.

« Chín giờ rưỡi là giờ em phải đi nằm, ngoan ngoãn, thùy mị vâng theo lời dặn bảo của anh mọi khi. Hằng không được khỏe lắm. Bệnh đau tim của em chưa khỏi rứt, tính tình dễ sôi nổi, não cần hay bị kích động : phải cần trọng giữ gìn lấy cái ngọc chất mảnh giẻ như con chim non kia.

« Anh biết lúc đó hẳn em đang suề soài mơ tưởng ở trong màn, em ngủ rồi cũng nên, và trong giấc mê dịu dàng, em nói đến tên anh như anh thường được nghe thấy. Tâm tình anh chứa đầy sự yêu đương cảm động. Anh bước thực mau về để cho tình anh bao trùm lấy em.

« Qua nhà thủy tạ, qua bóp hàng Trống, anh đi thẳng về phía hàng Kèn và rẽ sang cái phố yên lặng, kín đáo, là phố của chúng ta. Anh đến trước cổng nhìn vào lớp nhà xinh nhỏ dưới bóng những cây lá còn rì rào những giọng tự tình... Hằng ơi ! Hằng là sự mê mải của lòng anh ơi ! Phải đã chết như anh mới tin được sự trường cửu vô cùng của ái tình. Đến lúc chết, anh mới biết anh đã yêu em đến chừng độ ấy.

« Anh bấm chuông, nhưng không thấy kêu. Anh đẩy cổng vào, nhưng cổng khóa. Tự nhiên anh *tưởng anh có thể qua được* lần cửa sắt, anh thử, và quả nhiên anh qua được : những vật cản ngữ ở trần gian không có hiệu lực gì đối với anh.

« Anh bước vào nhà, đứng ở phòng khách một lát rồi thong thả — và hồi hộp sung sướng — sang buồng ngủ của chúng ta. Cái tĩnh phòng ân ái vẫn giữ nguyên vẻ thân mật ấm áp. Anh thấy em lúc đó còn thức, mặc tấm ki-mô-nô lụa sáng, lả lướt giữa đám nệm gối ở chiếc đi-văng. Hằng của anh đẹp say sưa, đẹp lộng lẫy, đẹp mơ màng... Tay em nâng gáy, đỡ lấy mớ tóc sau đầu, tự hưởng cái thú vô song biết mình có nhan sắc. Anh nhìn mọi đồ đạc anh đã sắm để phụng sự cuộc tình duyên của chúng ta, để chiều chuộng người tiên của anh, để bài trí cho cái hạnh phúc mà Hằng với anh cùng giam giữ trong nơi yêu dấu...

« Bình pha lê lộng bóng xanh rờn đỡ lấy một cụm hoa hồng nhung mà em vẫn thích ; những cuốn sách bỏ trễ nải bên gối ; cái ghế phủ nhung trắng, em vẫn ngồi với anh trò chuyện... Tất cả mọi vật, cho cả đến cái không khí bình tĩnh quấn quít Hằng của anh, vẫn giữ nguyên vẻ quen thuộc mọi ngày. Không có chỉ khác thường. Chỉ khác một điều, là bên mình em... có một người đàn ông lạ mặt.

« Anh thản nhiên lắm Hằng ạ. Không, anh không giận, cũng không thấy cái ghen tuông đáng lẽ phải làm anh căm tức đau khổ. Không ! Mà đó là một điều anh vẫn lấy làm dị kỳ.



« Người đàn ông ngồi bên mình em là một chàng lịch sự, khôi ngô nữa : đầu mượt bóng, đen láy, da trắng nhẵn, xinh trai một cách hiền hậu, không đặc sắc, hơi « đàn bà » một chút ; nhưng cái đó chẳng hề gì.

« Anh chàng cầm tay em, nhìn em và em nhìn lại. Đôi bạn tỏ ra tình yêu đương yên lặng, rồi em, em nói lên trước tiên :

« — Còn đêm nay, ngày mai, với đêm mai nữa. Trưa ngày kia « nó » mới về.

« Nó » là Tâm. Là anh, người yêu độc nhất của Hằng. « Ngày kia » là ngày thứ năm, nghĩa là hôm nay đó. Hôm nay anh cũng chưa về. Hay nói cho đúng, cái thể chất em yêu quí không về nữa.

« Anh nghĩ đến sự kinh ngạc thứ nhất của em khi xem báo thấy tin anh chết. Rồi sự kinh ngạc qua mau để lại cho tấm lòng đa cảm của em một sự cảm động êm dịu hơn : sống với người tình mới.

« Chàng ta nâng em lên, vuốt ve, vuốt ve một cách thành thạo đáng khen, nhưng anh muốn cho vụng dại hơn, vì đó mới là dấu hiệu của sự chân thành cảm động. Tuy vậy, em được vui sướng là đủ. Em nói :

« — Mình còn ở Hà-nội lâu, sao không tìm một nơi tiện để cho em đi về ?

« Chàng ta trả lời :

« — Đâu mà chả tiện ? Đây hay chỗ khác cũng thế...

« Chàng có vẻ bối rối nhưng vội nói :

« — Miễn là chúng ta yêu nhau Hằng có yêu Sơn không ?

« Em lườm :

« — Hằng chả yêu Sơn đâu vì Sơn hỏi dở dần lắm !

« Câu này chỉ đổi đi một tiếng, vẫn là câu Hằng nói cho Tâm nghe. Anh mỉm cười, lòng nhẹ thênh, và tưởng không tiện ở lâu hơn — sợ em ngượng. Nhưng anh chợt nghĩ ra rằng anh đã chết, và em không thể thấy anh được, nên anh cứ lẳng-lặng bước vào, ngồi xuống ghế bành, đối diện với em và... với người « bạn » mới.

« Cả hai đều nhìn về phía anh. Anh cũng nhìn hai người tận mặt. Anh có cái ý muốn ngộ nghĩnh đưa ngón tay beo mũi chàng ta một cái, nhưng nghĩ lại lại thôi. Anh chỉ cười thầm, thấy sự ước muốn long lanh trong đôi mắt hấp háy, bóng lộn trên mặt da đỏ ửng và nhẵn nhụi. Chàng ta thở nhanh và thở mạnh hơn một chút, và nũng nịu với em trong dáng điệu hơi khôi hài. Anh lại nhìn Hằng « của » anh và của chàng ta.

« Ô ! mắt Hằng bao giờ cũng sáng, cũng trong, cũng... « ngây thơ » nữa ! Đôi mắt ấy cũng vẫn giữ vẻ thành thực của ngày trước — nghĩa là ngày trước của đời anh.

« Hình như sự chăm chú của anh hơi làm cho em động lòng.

« Tự nhiên em chau mày, rút bàn tay ra khỏi sự vuốt ve của người đàn ông, vẻ mặt băn khoăn... Em bảo chàng kia rằng em khó ở trong người và hơi bực bội khi thấy chàng kia vẫn nài nhiều quá. Em quay đi, giọng nói có ý dẫn dỗi :

« — Không, đừng ! Sơn ! Anh để... mình để em đứng dậy.

« Nhưng em đã bị giữ chặt, và sau cũng bằng lòng ẩn trong cánh tay ôm ấp của tình nhân em...

« Chắc Hằng cũng lấy làm lạ như anh lúc bấy giờ. Sao anh bình tĩnh được trước cảnh tượng ấy nhỉ ? Anh, là người em vẫn biết lòng, vẫn biết tính, tại sao anh lại có được cái triết lý quá chừng khoáng đạt ấy đối với ái-tình ?

« Có lẽ người chết không còn tâm tư như người sống ?

« Hay có lẽ tâm hồn anh còn chập chờn, còn mới mẻ quá trong lúc hiện về lần thứ nhất : anh thấy hồn anh bỡ ngỡ như con bướm non nớt vừa trút khỏi cái xác ngoài.

« Anh thấy em vẫn đẹp. Anh lại thấy Hằng xinh đẹp của anh ở trong tay người khác. Vậy mà anh chỉ thản nhiên... Rồi anh đứng lên, anh đi ; để rồi sẽ hiện về, để rồi, cũng như các vong hồn lâu ngày và anh - linh và có một ý định độc nhất, hiện về nữa, hiện về mãi, cho đến ngày cái ý định mạnh mẽ của anh khiến anh *hiển hiện* được trước mắt em.

« Anh biết trước rằng *thế nào cũng hiển hiện được*. Vì ngay từ lúc này, ngay từ lúc vong hồn của Tâm tìm được cách viết cho Hằng bức thư này, thần linh của anh đã gần đủ sức mạnh để « về trần ».

« Sức mạnh đó, Hằng nhỉ, có lẽ là lòng yêu của anh ; hay nói cho đúng là những tinh lực của lòng yêu kia còn sống mãi. Anh yêu em cho đến lúc chết. Anh

(*Xem tiếp trang 946*)

THẾ-LỮ



THOÁT LY

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HƯNG

(Tiếp theo)

NÀNG toan đứng dậy lên gác thì bà phán lại hỏi :

— Năm nay chị Hồng mười chín hay hai mươi nhỉ ? Tính cô vô tâm thế đấy.

— Thưa cô mười chín ạ.

Bà phán cười vui vẻ :

— Ồ ! mới mười chín thôi ! Cô cứ tưởng hai mươi. Mười chín thì còn trẻ chán.

Hồng không biểu thâm ý của dì ghẻ nên cũng thẳng thắn cười theo, đáp :

— Thưa cô, cô bảo hai mươi tuổi thì già, phải không ? Vậy sang năm con già rồi, còn gì.

Bà phán nghiêm ngay nét mặt lại, nói :

— Thế ra chị hơn em Yêm bốn tuổi, em Lan năm tuổi.

— Vâng.

■

Ông phán nằm ở phòng trong, không sao ngủ được. Ông băn khoăn về Hồng, không phải về tương lai của Hồng, nhưng về cuộc nhân duyên của nàng. Đối với Hồng, ông vẫn giữ một thái độ lãnh đạm, và không ai hiểu thấu được lòng ông, chẳng biết trong thâm tâm, ông thương hay ghét nàng. Đã lâu nay, ông không ngỏ ý kiến riêng của ông với ai nữa, cả với người vợ mà ông rụt rè e sợ.

Xưa kia ông cũng là người dễ và mau cảm động, nhất là hay sốt sắng nghĩ tới việc gia đình, thiết tha săn sóc đến vợ và con. Nhưng từ khi ông chiều vợ cho nhà cửa được êm thấm, ông phải để biểu lộ tình thù ghét Hảo và Hồng, thì ông đổi hẳn tính tình, lúc nào cũng cố giữ một vẻ mặt thản nhiên và lạnh lùng, để người ngoài khỏi thấy rõ cách xử trí khác nhau đối với con vợ trước và con vợ bây giờ. Rồi lâu ngày thành thói quen, ông trở nên một người ít nói, ít cười, ít thân mật với vợ con. Trong đôi mắt luôn luôn nhìn thẳng, dưới cặp mi đen và rậm, người ta không đoán được những ý muốn của ông, cũng như người ta không biết được rằng ông buồn hay vui. Có khi một nụ cười tươi thẳng thắn nở trên môi ông giữa lúc người ta chờ một câu gắt hay một lời mắng. Trái lại, lúc ông đương vuốt ria bình tĩnh ngồi nghe vợ con trò chuyện, thì bỗng ông thốt ra một câu giận dữ rất vô lý. Nhưng cái liếc đầy ý nghĩa của bà phán khiến được ông giẹp cơn thịnh nộ lại ngay : ông im đi để khỏi cãi nhau với vợ ; ông không muốn to tiếng với ai hết, trừ khi người ta để một mình ông nói tự do mà không phản đối lại.

Cùng với tính nhu nhược, nhút nhát ấy, ông có thêm tính sợ phiền nhiễu, sợ đau khổ. Bạn ông, người thân của ông ốm nặng hay gặp nguy hiểm, ông cũng mặc, nếu ở xa ông, ông không trông thấy : đừng ai nói đến tai ông, ông chỉ xin có thế. Vì nếu ông biết thì ông sẽ khổ sở lắm. Nhưng nếu ông không biết, thì ông coi như không có. Người thân ấy chết rồi, ông coi là một việc dĩ nhiên trong thời kỳ vãng mà ông sẽ quên một cách mau chóng, và thản nhiên.

Bởi vậy nhận được tin Thân chết, ông khó chịu. Ông khó chịu vì nhiều lẽ. Lẽ thứ nhất là ông sắp thấy Hồng buồn bã khổ sở. Tính ương ngạnh của nàng đã như cái gai trước mắt ông rồi. Nàng lại thêm một cái gai nữa. Ông chưa biết nàng sẽ cư xử ra sao đối với bà phán, nhưng ông chắc rằng nàng sẽ sinh ra liều lĩnh hơn, hỗn xược hơn.

Lẽ thứ hai là cái mừng của ông đã thành một cái mừng hụt. Trong mấy tháng nay, ông mong mỏi chóng tới ngày con gái về nhà chồng : ông sẽ được thoát cái nạn phải nghe những tiếng chửi rủa tục tằn của bà vợ lắm nhời. Hồng đi rồi thì bà còn lôi thôi với ai ? Cũng vì thế mà ngày trước, khi có người dạm Hảo, ông cho cưới ngay. Ông yên thân được tới thời Hồng lớn lên. Nay đến lượt Hồng sắp đi khỏi nhà ông, thì cái chết kia bỗng xảy ra.

— Vô lý đến thế là cùng !

Ông thốt ra câu nói vô lý ấy, rồi ông tức tối đứng dậy ra nhà ngoài. Bà phán hỏi :

— Ông không ngủ à ?

Ông nói dối :

— Có, tôi chợp qua được dăm phút.. Cũng dễ chịu.

Thấy cha, Hồng đứng dậy, lẳng xuống nhà. Không mấy khi nàng muốn giáp mặt cha, người cha mà nàng sợ hãi hơn là yêu mến.

—Bà chưa nói gì với nó đấy chứ?

Bà vợ chau mày hỏi lại :

— Nói gì ?

Ông chồng dấu dịu liền :

— Báo tin thằng Thân chết ấy mà.

— Ai hoài hơi !

Biết mình gắt gỏng vô lý, bà phán tươi ngay nét mặt lại :

— Chưa ông ạ, vì ông dặn dừng nói cho nó biết vội.

— Phải. Thế phải... Tôi không muốn nó biết tin ấy một tí nào...

Ông ngẫn ngừ thở dài nói tiếp :

— Chậc ! ... Khó chịu ! ... Cái nợ ấy... bao giờ mới lại có người khác rước đi cho !

Bà phán phì cười :

— Ông muốn tống nó đi lắm, phải không ?

Ông phán yên lặng ngồi xuống sập, hằng lặng để tránh một tiếng thở dài. Thực ra, ông chỉ muốn được yên thân. Cái tin nhà trai xin cưới đã làm cho ông mừng rỡ đến nỗi Hồng xin ba trăm bạc để sắm sửa, ông cho ngay chứ không cần tính toán, hay trù trừ tiếc của.

Bà phán vẫn cười ngạo nghễ :

— Con gái ông xinh đẹp, nết na thế thì lo gì chả có người khác dạm ngay.

Rồi bà vờ buồn rầu tiếp luôn :

— Nói thế chứ... cứ theo tục xưa thì phải để tang ba năm kia đấy... Vì như thế cũng là chồng rồi. Vậy có lẽ có người dạm, mình cũng phải thong thả chẳng bên nhà gái họ mỉa cho.

Ông Phán vẫn giữ yên lặng. Bà vợ lại nói, nói luôn mồm như trong lòng đương có sự vui thích bồng bột. Bà thuật lại câu chuyện bà đọc đã lâu đăng trên tờ báo hằng ngày. Một thiếu phụ sắp về nhà chồng thì chồng chết. Người ấy xin



Nhiều Hàng mùa thu và mùa đông mới sang

Đủ mặt hàng tơ, lụa, len mặc áo và manteaux đủ các kiểu, các mẫu rất nhã và hợp-thời

Nhung toàn tơ tuyệt đẹp

Hàng tây hàng ta và hàng nội hóa

CÓ BÁN DỦ LEN, GIẠ, ĐỂ MAY QUẦN ÁO TÂY.

Xin mời đến xem mẫu hàng. Viết thư thương lượng cho

MAI-ĐÊ

26, Phố hàng Đường HANOI

cha mẹ cho phép để tang và đi đưa đám, rồi từ đó giữ tiết thờ chồng cho tới khi chết. Đó là một câu chuyện Tàu, bà phán cũng nhớ thế, nhưng bà chủ tâm kể lờ mờ, để chồng có thể tưởng lầm rằng việc đã xảy ra ở nước Nam.

— Bây giờ thì làm gì có hạng thủ tiết như thế. Đến con đàn rồi mà chồng chết chưa đoạn tang, người ta cũng đi tái giá như thường.

Lại có dịp để bà phán cự chồng:

— Sao ông cứ khinh miệt đàn bà như thế? Có người tốt thì cũng phải có người xấu chứ. Đàn ông các ông thì hay hớm cả đấy chăng?

Ông phán cười làm lành, rồi nói lảng:

— Khó nhất là làm thế nào để báo cho nó biết cái tin buồn ấy.

Bà vợ càng tức thêm:

— Báo tin! Rõ khéo bày vẽ. Việc gì phải báo với trình! Mỗi cái mặc kệ mẹ nó là xong.

Ông phán bỗng như chợt nghĩ ra:

— Hay thế này này. Bảo nó đi Hà-nội mua thứ gì đó rồi viết thư cho cái Hảo nó an ủi em nó.

Bà phán đứng phắt dậy, nguýt dài chồng một cái:

— An ủi với chẳng an ủi! Việc gì phải nhiều khê thế. Cứ bảo thẳng cho nó biết không được à?

Ông phán chau mày:

— Thì tôi đã bảo bà rằng tôi không muốn nhìn thấy cái mặt mếu máo, khóc lóc của nó mà lại... Bà cứ nghe tôi, cho nó đi Hà-nội với chị nó... để nó ở chơi chị nó một tháng cũng được.

Bà phán thủng thỉnh đi xuống nhà dưới, miệng lầm bầm:

— Đấy thì đi. Chỉ sợ cho về Hà-nội mãi rồi... rồi bụng lại phềnh ra thôi.

VIII

Hai cây đèn măng-sông đặt trên đá để ở hai đầu tủ chè tỏa khắp phòng một thứ ánh sáng dịu lọc qua cái chụp vải xanh rủ tua hạt bột ngũ sắc. Bà phán ngồi xếp bằng tròn trên sập đợi khách đến đánh tổ tôm: ban chiều bà đã cho đi mời bà phủ, bà đốc, ông chủ giầy thép và họ đều nhận lời cả. Bà đã tưởng hai vợ chồng bà ngồi hai chân, nhưng sau bữa cơm chiều, ông phán kêu mệt và đi ngủ liền, nên bà lại phải nghĩ đến một chân thứ năm. Mọi khi vợ chồng ông Huấn có nhà thì vẫn đủ, nhưng hôm nay ông bà ấy lại đi Hà-nội vắng.. Chẳng lẽ cho đi mời một thầy trưởng phố? Chơi với họ mất cả danh giá! Hay một ông giáo?... Họ thì làm gì có sẵn tiền!



Ở phố Ninh-giang xưa nay vẫn chia ra nhiều xã hội cao thấp cách biệt hẳn nhau: xã hội quan thì có quan phủ, quan đốc, quan chủ, quan huấn và quan phán đầu tòa. Kế đến xã hội mô phạm của nhà giáo, «bọn tổ tôm một đồng», cái tên bà phán thường dùng để gọi họ, xã hội trưởng phố rất hách dịch đối với những nhà buôn nhỏ và quá lễ phép, nhiều khi khúm núm nữa, đối với những đấng bề trên. Ấy là chưa kể xã hội Khách trú đông tới một phần chia tư dân số và xã hội tài xế khách hàng rất trung thành và rất hào phóng của xóm bình khang.

Thường thì những người trong từng hạng đi lại chơi bời với nhau, chứ không chịu trộn lẫn vào hạng khác. Nhưng trong bọn trưởng phố có mấy tay đã nhờ về thầu thuế chợ, thuế đò, thuế lò lợn mà trở nên giàu lớn, nên được «các quan» hạ cố tới luôn: một thày trưởng phố ngồi vắt chân chữ ngũ hầu tổ tôm góp năm, góp mười ở trong phủ, đó là một cảnh quen mắt lắm rồi.

Bà phán cũng như bà đốc vẫn chê ông phủ về điều đó. Bà thường nói: « Không đủ chân thì nhịn, chứ chơi với bọn họ, thì nhất định không chơi! » Và hôm nay thiếu chân một cách bất thần, bà rất lấy làm khó nghĩ. Bà đã toan cho đi mời tạm thím Phồn, một người đàn bà giàu và rất lễ phép, vợ người khách buôn gạo to nhất Ninh-giang, thì ông phủ bà phủ ấy cửa bước vào. Bà mừng rỡ reo lên:

—Chân đây rồi!

Và đứng vội chắp tay vái chào:

— Lạy quan lớn, lạy bà lớn ạ!

— Không dám, lạy bà lớn. Thế nào, có những ai đấy?

— Mẹ đốc với lão chủ.

— Chưa đến kia à?

— Cũng sắp đến đấy.

— Thế quan lớn đâu?

— Ong lão nhà tôi ốm đi nằm rồi.

Ngôn ngữ thân mật ở tỉnh nhỏ nhiều khi vẫn phóng túng như thế. Nhưng bà phán chợt nhớ tới sự buồn rầu cần phải có của mình liền đổi ngay giọng:

— Chả giấu gì quan lớn bà lớn, chúng tôi vừa nhận được một tin đau đớn, nên nhà tôi...

Ong phủ giật mình, vội hỏi:

— Thưa bà lớn, tin buồn gì thế?

— Chúng tôi vừa mất một thằng cháu rể.

Bà phủ run cả chân tay.

— Khổ! ông phán phủ thống sứ mới hôm nào...

— Không phải ạ, cháu Thân, con cụ tuần kia ạ.

— Á! chồng cô Hồng.

— Vâng.

— Thế cô Hồng đâu?

Bà phán đưa khăn tay lên lau mắt, đáp:

— Ấy, chúng tôi vừa cho cháu về Hà-nội chơi với chị phán cháu ...Bẩm, chúng tôi còn giấu cháu đấy ạ. Thương hại cháu quá....

Bà nức lên không nói được dứt câu. Bà phủ khuyên giải:

— Thôi, bà cũng chẳng nên buồn phiền quá sinh yếu người ra. Chẳng qua số cậu ta có thế...

— Chia bài ra.

Tiếng thét từ ngoài cửa đưa tới: Bà y sĩ cười nói bước vào. Theo liền sau, ông chủ sự nhà bưu chính.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

Chỉ giúp mười điều làm massage tự ý làm lấy cho người thêm đẹp. Mời các bà các cô lại xem các máy Âu-Mỹ tô sửa đẹp người.

Thưa Cô, muốn lịch sự nên qua MỸ-VIỆN AMY

Soins de beauté anglais et américains — Massage et maquillage modernes, élégants

Biếu một hộp kem, phấn, chì son hay brillantine: Oyster (Con hến) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Lentheric, Coty, Forvil, Orsay, Rosémail, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxa, Simon Ricils, Rimmel hay Roger v. v. nếu mua từ 6p00 giở lên. Răng sửa thêm trắng bóng đẹp, bằng máy và Email-dent: Răng đen đánh trắng bằng máy và Email-dent: rất trắng đẹp bóng, đánh rất êm. — **Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p00, 3p00 một hộp** — Dùng phấn lại xoa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc giải, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gầu, lông mi dài cong chứng cá (khỏi nhăn, không còn vết thâm, không phát lại), nốt sần nơi mặt, đều giá 1p, 2p. 3p, một hộp — Tóc mọc, giảm má, tàn nhang sạch hẳn, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trám đen, gầy, béo, nở vú, (tròn đẹp mãi) đều giá 2p, 3p, một hộp. Nốt ruồi, bột cơm, răng trắng, nẻ da, 0p50, 1p, một hộp — Trị da rắn, nước nhỏ mắt đen sáng, đều giá: 1p, 2p, một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc, (uống) 2p, 3p, một hộp — mầu phấn, mầu da, lựa dùm rất hợp. Dip, dao, kéo, Massosein 14p50, mặt nạ cao-su, đồ uốn tóc giá 3p80, 8p00, 26p00, rất đủ đồ sửa sắc. Máy uốn lông mi 1p00. Hàng mới giá hạ.

Ở xa xin gửi lĩnh hóa giao ngân, lấy hàng ở nhà giây thép hay ga rồi trả tiền tại đấy. Hỏi gì xin kèm tem để trả lời.

Chuyên tô sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY 26 Phố Hàng Than, Hanoi



ĐÔNG BỆNH

HÀI KỊCH BA HỒI MỘT CẢNH của KHÁI-HƯNG

(Tiếp theo)

LỚP II

LAN, HƯƠNG, ÔNG VĂN

(Ẩn sau bức màn, liền chỗ Lan ngồi)

HƯƠNG — Mời Lan ngồi chơi.

LAN — Hương cứ để mặc em.

HƯƠNG — Em xơi cà-phê hay nước chè ?

LAN, *mỉm cười* — Em chả xơi nước gì hết, trước khi được nghe câu chuyện bí mật của anh.

HƯƠNG, *mỉm cười nhìn Lan* — Em có nhận lời uống nước, anh mới kể.

LAN, *vẫn mỉm cười* — Vâng, thì em nhận lời. Chưa chi anh đã áp chế em rồi đấy nhé ! Thế mà anh hứa với em rằng không cái gì vợ anh ưa thích mà anh không chiều cho bằng được.

HƯƠNG — Anh xin lỗi em, anh quên. Vâng thì anh thuật chuyện cho em nghe đã... Nhưng em cam đoan với anh rằng em không hé nửa lời với bác nhé ?

LAN — Vâng, em xin cam đoan.

HƯƠNG, *ghé gần lại Lan, nói khẽ* — Thầy anh không ốm đâu.

LAN, *kinh ngạc* — Bác không ốm !

HƯƠNG — Thầy anh không ốm. Mãi hôm qua, mẹ anh mới bảo nhỏ cho anh biết thế. Thầy anh ốm vờ.

LAN, *chau mày* — Ốm vờ !

HƯƠNG — Chính thế, ốm vờ vì chúng ta.

LAN — Ốm vờ vì chúng ta ?... Em không hiểu.

HƯƠNG — Có gì mà em không hiểu. Đây nhé... Nhưng em phải giữ kín lắm mới được.

LAN, *cười* — Anh cẩn thận quá. em đã hứa, em đã cam đoan rằng em giữ kín, mà anh còn đe dọa mãi. Thôi, anh, đừng kể nữa vậy... *(Đứng dậy)* Em xin về đây.

HƯƠNG, *cũng đứng dậy theo* — Em giận anh đấy à ? Anh giữ gìn thế là vì, nếu em để tiết lộ ra, mà đến tai bác thì có thể nguy hiểm cho cuộc nhân duyên của đôi ta..

LAN, *sợ hãi* — Thế kia à ?

HƯƠNG — Đấy, em coi.

LAN — Nhưng em đã coi gì đâu. Và xin anh nhớ cho rằng anh vẫn chưa kể câu chuyện bí mật của anh.

HƯƠNG, *ngẫm nghĩ* — Em đừng cười anh nhé, nhất là đừng cười thầy anh nhé ?

LAN, *thành thực* — Chết ! sao anh lại nói thế. Em đã yêu anh thì còn khi nào em dám cười anh, còn khi nào em dám cười bác nữa.

HƯƠNG, *đánh diêm hút thuốc lá và sau một hồi suy nghĩ* — Kể thì anh cũng hơi giận thầy anh. Việc gì phải...đóng kịch như thế. Nhưng, nếu vì thế mà chúng ta hiểu nhau, để lấy được nhau thì dẫu sao anh cũng cảm ơn thầy anh lắm...Vả anh cho việc thầy anh làm cũng không có sự gì ám muội.

LAN, *nóng nẩy* — Anh làm em lo sợ lắm. Có thế nào anh cứ nói thẳng ra có hơn không ?

HƯƠNG — Có gì đâu ! Một hôm thầy anh sang chơi bác hình như có ngỏ ý... ngỏ ý một cách kín đáo muốn hỏi em cho anh *(Lan bèn lên cái đầu)*. Nhưng gặp giữa lúc bác... lên cơn... bệnh *neurasthénie*, nên bác chối phắt *(Lan cảm động, cầm khăn hỉ mũi)*... Vâng, bác chối phắt và bác mắng nhiếc rằng anh đoẵng, tây, vô vị...

LAN, *ngượng* — Ánh cứ nói thế...

HƯƠNG — Thực mà, bác lại đuổi thầy anh ra tận cửa đề... *(thấy Lan rơm rớm nước mắt)* Em tha lỗi cho anh... Anh vô ý quá...

LAN — Không, anh có lỗi gì đâu... Chỉ thầy em là có lỗi thôi. Thế rồi sao nữa, anh ?

HƯƠNG — Thế rồi thầy anh, như anh bàn với em hôm nọ ấy mà... thầy anh vờ ốm để bác chữa cho, để bác không nghĩ đến bệnh của bác nữa. Thế rồi vì thế, vì yêu, vì thương thầy anh đã có sự may mắn được mắc cùng bệnh với bác, bác bằng lòng gả em cho anh.

LAN, *cười* — Thế đấy. Bác vờ tài nhỉ !

HƯƠNG — Cũng không phải thầy anh có chủ tâm chữa bệnh bác theo khoa tâm lý như chúng ta bàn với nhau hôm nọ đâu. Chẳng qua cũng là một sự ngẫu nhiên : thầy anh thấy anh Tô tận tâm tận lực chăm nom cho bác, vì trước kia anh ấy đã mắc qua bệnh *neurasthénie*...

LAN, *vẫn cười* — Thì ra bác thông ốm vờ. Thế mà làm thầy em với em mất công lo lắng thuốc thang.

HƯƠNG — Em nói sẽ chừa, nhỡ người nhà nghe thấy thì còn ra sao, nhất là nhỡ đến tai bác nghị thì... có thể nhỡ cả việc hôn nhân của chúng ta cũng chưa biết chừng.

LAN, *cười càng to* — Bây giờ đủ thầy em biết chuyện thì thầy em cũng chẳng nỡ phá cuộc nhân duyên của chúng ta.

HƯƠNG — Câu nói của em làm anh sung sướng quá.

LAN — Nhưng thì dụ bây giờ thầy em đứng nấp sau cái tủ kia mà nghe được hết câu chuyện thì buồn cười lắm nhỉ !

Cả hai người cùng phá lên cười sảng sảng vào.

LỚP III

Thêm SÙNG

SÙNG — Lạy cô ạ. Bẩm cậu, cụ nghị con đâu ạ ?

LAN — Thầy tôi sang đây à ? *(lo lắng nhìn Hương)*.

SÙNG — Bẩm vâng. Cụ đưa cho con ba đồng sai con đi mua thuốc. Con mua lọ thuốc *(đặt lọ thuốc xuống bàn)* hết hai đồng ba, còn thừa sáu hào đây ạ. Con xin một hào đi xe ạ.

HƯƠNG — Thế cụ nghị đi đâu ?

SÙNG — Bẩm cậu, cụ bảo con cụ ngồi chờ ở đây.

HƯƠNG — Cụ ngồi chờ ở đây ?

SÙNG — Bẩm vâng. Cụ bảo con : anh đi mua đề tôi ngồi trông nhà cho.

HƯƠNG — Cụ bảo thế *(đưa mắt nhìn Lan, rồi nhìn quanh phòng như để tìm tòi)* Thôi được, vào trong nhà.

Sùng ra.

LỚP IV

Bớt SÙNG

LAN, *lo sợ* — Thầy em sang đây ?

HƯƠNG — Không biết bây giờ bác đâu ?

LAN — Để em về xem, nhé ? Nhân tiện em mang lọ thuốc về cho thầy em.

HƯƠNG — Anh cũng đi với em.

LAN — Vâng, như thế càng hay *(Đứng dậy cầm lọ thuốc và tiền. Hương cũng đứng dậy đi theo Lan ra cửa)*.

LỚP V

ÔNG NGHỊ VĂN, rồi ÔNG THÔNG ĐÁN

ÔNG VĂN, *từ chỗ ẩn đi ra* — Hứ ! bậy quá thực !... Lại lừa dối mình !... Đã thế, không thông gia nữa... Ư nhất định không thông gia nữa.. Mưu mô ! *(ôm đầu ngồi nghĩ)* Tức

NHÀ XUẤT-SẢN LƠN

BÁN BUÔN NHIỀU

CÁC THỨ

CHEMISETTES

CHỈ CÓ

MANUFACTURE CỰ GIOANH

68-70 Rue des Eventails — Hanoi

Téléph. 525

MAISON FONDÉE EN 1910

chết đi được! (*một lát im lặng bỗng phá lên cười, cười rất vui vẻ, rất khoái trí*) Được rồi! (*lại cười*) Bác ấy làm như mình là trẻ con không bằng! Được rồi... Phải làm cho bõ tức mới được... Lại con Lan nữa! Thế mà nó cười được... Cả thằng cử rành ấy nữa... Cười chán đi, rồi sẽ khóc, các con ạ. (*nhại tiếng Lan*) Bác vờ tài nhỉ! Vâng bác cứ vờ tài mãi cho tôi nhờ. (*nhại Hương*) Câu nói của em làm anh sung sướng quá. Rõ tây quá! Được, rồi anh sẽ sung sướng! sung sướng cực điểm. (*cười rất rón rã và to*).

Ông Đán vào

ONG ĐAN — Có điều gì thú mà bác nghĩ thích trí thế?

ÔNG VẤN, *giật mình quay ra* — Không, có gì thú đâu. Trái lại, tôi có một tin buồn sắp báo cùng bác.

ONG VẤN — Một tin buồn? Bác làm tôi lo sợ quá.

ONG VẤN — Vâng, một tin rất buồn: chúng ta không thể thông gia với nhau được (*ông Đán ngơ ngác nhìn ông Vấn*). Xin bác cũng đừng nghĩ ngợi làm gì. Con bác cũng như con tôi, con tôi cũng như con bác, chúng ta sẽ kén chọn nơi xứng đáng mà hỏi cho anh cử..

ONG ĐAN, *trân trân nhìn ông Vấn* — Bác nói thực hay nói đùa?

ONG VẤN — Chết! ai lại nói đùa những chuyện quan trọng như thế? Vả tôi có tính giả vờ (*mỉm cười*) bao giờ đâu.

ONG ĐAN, *dằn từng tiếng* — Vậy bác hãy cho tôi biết cái nguyên cớ của sự bối hôn này.

ONG VẤN — Sao bác nói nặng nhời thế. Tôi có bối hôn đâu!

ONG ĐAN — Thế không là bối hôn thì là gì?

ONG VẤN — Tôi đã bảo bác rằng con bác cũng như con tôi. Chỉ vì tôi nghĩ đến tương lai nó nên tôi mới không muốn đôi bên thông gia. Bác thử ngẫm mà xem... Tôi xét ra thì cái bệnh này là một bệnh di truyền, nghĩa là thế nào sau này anh Hương nhà bác và cái Lan nhà tôi cũng thừa hưởng cái di sản thiêng liêng ấy, tức là cái bệnh *neurasthénie*. Vậy bác thử tưởng tượng xem, một gia đình mà chồng *neurasthénique*, vợ *neurasthénique* thì còn gì khổ sở bằng, thì con sống sao nổi được. Một người mắc bệnh thì còn có người kia trông nom săn sóc cho, chứ cả hai vợ chồng cùng mắc bệnh thì thực là nguy quá... Chi bằng, mất lòng trước mà được lòng sau, tôi cam chịu tiếng bối hôn, như bác đã buộc cho tôi.

ONG ĐAN — Thế ra bác định lật lọng thật đấy!

ONG VẤN, *mỉm cười* — Bác không nên dùng những tiếng nặng nề làm gì thế. Bác nên bình tĩnh như tôi mà nghĩ đến tương lai của chúng nó.

ONG ĐAN, *ném chén, đĩa* — Tôi không nghĩ, tôi không nghĩ gì hết.

ONG VẤN, *chạy vội lại bên ông Đán* — Chết chửa? Bác lại lên cơn đấy à? Tôi tưởng bác khỏi hẳn rồi.

ONG ĐAN, *vẫn dập* — Mặc tôi! Tôi khỏi hay chưa khỏi thì việc gì đến bác?

ONG VẤN — Ừ nhỉ! Vậy tôi về nhé?

ÔNG ĐAN, *đứng phắt dậy* — Bác trẻ con quá! Có điều gì thì bác cứ bảo thẳng tôi có được không.

ONG VẤN — Thì tôi đã bảo thẳng bác rồi.

ÔNG ĐAN — Cái cớ ấy không xứng đáng tí nào. Chắc còn có một cớ khác quan trọng hơn (*cười gằn*).

ONG VẤN — Cái cớ quan trọng ấy là cái cớ gì đấy, thưa bác?

ONG ĐAN, *vẫn cười* — Hẳn đã có ông quan to nào đến hỏi cái Lan cho con giai chứ gì. Bác ngốt nơi quan sang, bác bỏ nơi bạn bè chứ gì?

ONG VẤN — Ồ, sao bác biết! Giỏi quá nhỉ, bác đoán giỏi quá nhỉ?... Vậy cứ thế nhé. Rồi tôi làm mối cho cháu Hương một đám con quan... khá lắm, mà lại giàu nữa.

ONG ĐAN — Tôi cám ơn bác, chả dám phiền (*cười gằn*). Hừ, nhân tình thế thái (*ném chén đĩa!*) Này nhân tình thế thái! Này bạn bè, này!

ÔNG VẤN — Chết! sao bác lại thế? (*gọi*) Sùng!

Sùng vào.

SÙNG — Dạ!

ÔNG VẤN — Đi tìm ngay bà về, nói ông đương lên cơn nhé.

SÙNG — Vâng ạ.

Sùng ra.

ÔNG VẤN — Thôi xin chào bác, tôi về.

ÔNG ĐÁN, *dịu giọng* — Vậy ra bác nhất định đấy.

ÔNG VẤN — Phải nhất định chứ! Thôi chào bác tôi về có việc cần.

Ông Vấn ra

LỚP V

ÔNG ĐÁN rồi BÀ ĐÁN

ÔNG ĐÁN, *ngồi ôm đầu yên lặng suy nghĩ, thỉnh thoảng lại thở dài. Bỗng đứng dậy hầm hầm vớ các lọ, các đĩa cỗ, bát cỗ đập lung tung, vừa đập vừa thét* — Sùng! Sùng!

BÀ ĐÁN, *ở ngoài chạy vào* — Sao thế? Ông sao thế? Chết chửa ông điên thật! Ai lại đi đập hết cả đồ cỗ ra thế này. Cả cái chóe vừa mua hơn ba trăm bạc nữa này.

Ông Đán ngồi xuống ghế bành hai tay ôm đầu, yên lặng.

BÀ ĐÁN — Đã sướng chưa! ốm vờ nữa đi. Đã bảo ốm vờ mãi thế nào rồi cũng có ngày hóa ốm thực thôi. Đấy, có sai đâu.

ÔNG ĐÁN — Bà im ngay!

BÀ ĐÁN — Ô hay! lạ quá kia!

ONG ĐÁN — Đã bảo im, mà lại.

BÀ ĐÁN — Vậy ông bảo tìm tôi về làm gì?

ÔNG ĐÁN — Tôi bảo tìm bà về? Tôi bảo tìm bà về à?

BÀ ĐÁN — Thế ai bảo tìm tôi về?

ONG ĐÁN — Cái thằng lật lọng cái thằng nghị Vấn chứ còn ai nữa?

BÀ ĐÁN — Bác nghị bảo tìm tôi về? Vậy bác nghị đâu?

ONG ĐÁN — Nó séo rồi!

BÀ ĐÁN — Ô hay! ông ăn nói hay nhỉ! Ai lại thông gia với nhau mà đi gọi nhau là thằng, là nó...

ONG ĐÁN — Thì nó làm gì tôi. Bà còn bênh nó, phải không? Bà có biết nó xử với tôi như thế nào không, mà bà còn bênh nó?

BÀ ĐÁN — Thì tôi biết bác ấy xử với ông thế nào? À! phải rồi, chắc vừa giờ bác nghị đến chơi, gặp lúc lên cơn, nên đập vỡ những đồ cổ quý của ông, phải không?

ONG ĐÁN — Nếu thế thì nói làm gì! Tệ bằng mấy thế kia.

BÀ ĐÁN — Thế kia à? Hay bác nghị nói hỗn với ông?

ÔNG ĐÁN, *chau mày* — Không! Nói hỗn thì có làm gì!... Bác ấy phản tôi!

BÀ ĐÁN — Bác ấy phản ông? Chết chửa! bác ấy phản ông! nhưng bác ấy phản ra sao?

ONG ĐÁN — Không khéo vì bác ấy mà cái mỏ than của tôi đến bị tịch ký mất thôi.

BÀ ĐÁN — Trời ơi! đến thế kia à!... Nhưng bác ấy làm cách gì mà hại mình đến thế được?

ONG ĐÁN — Còn cách gì! Bác ấy không gả cái Lan cho thằng Hương, chứ còn cách gì nữa.

BÀ ĐÁN, *tái mặt* — Không gả? bác ấy không gả nữa! Dễ chỗ người lớn ăn nói trẻ con với nhau chăng?

ONG ĐÁN — Thì bác ấy trẻ con, mà lại! (*đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng*).

(*Còn nữa*)

Khái-Hưng



Bốn đặc điểm của hiệu mau MARIE

1. — KIỂU ĐẸP 2. — CAI GIỎI
3. — GIÁ HẠ 4. — NHANH CHÓNG

Cạnh nhà Thờ lớn **MARIE** *4, Mission Hanoi*

Hiệu may y-phục phụ-nữ

Áo rét — manteau — cape — áo cưới

Nhiều kiểu tối tân 1937

Nên theo học lớp giậy âm nhạc tây của giáo-sư

ROBERT

TỐT NGHIỆP Ở ÂM-NHẠC-VIỆN LAUSANNE.

SOLFÈGE : *Lớp giậy chung ở 44 Rue de Takou trường* NGUYỄN VĂN TÒNG

Mỗi tuần 2 giờ từ 6 giờ chiều đến 7 giờ.

Giá 3p00 một tháng (*trả tiền trước*). Hạn học trong 3 tháng.

Bản-đờn cho không. Hỏi 44 rue de Takou.

PIANO : *Học riêng hay học chung xin hỏi tại 83bis Rue Reinach. Hanoi.*

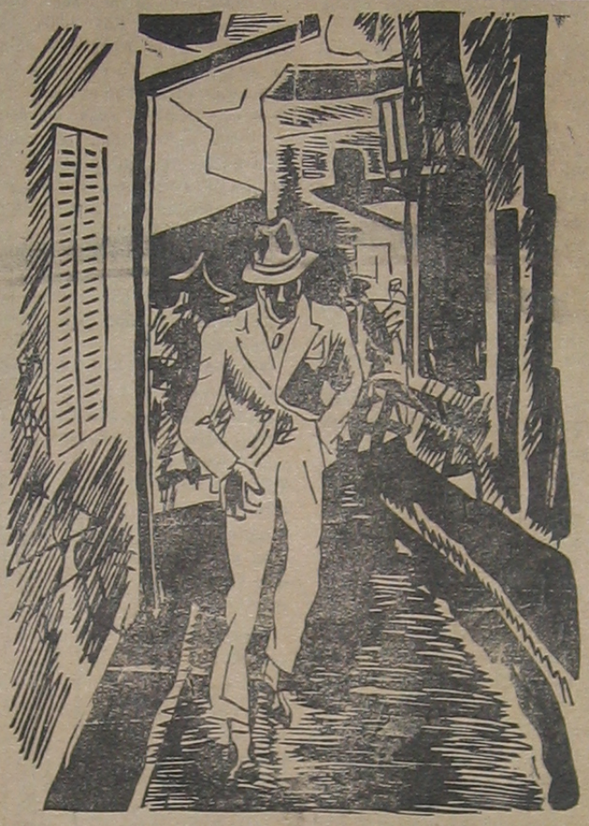
NGÀY MỚI

TRUYỆN DÀI của THẠCH LAM

CHƯƠNG VII.

BỖNG nhiên con đường phố hẹp đi và tối lại. Từ nãy, mải theo đuổi những hình ảnh đâu đâu, Trường không nhận thấy mình đã đi về tới ngõ nhà, cái ngõ khuất khúc và nhỏ hẹp mà chàng ở. Một ngọn đèn lờ mờ chiếu ra một cái ánh sáng màu vàng yếu ớt; bóng tối và cái yên lặng tịch mịch của chỗ ấy bao bọc lấy Trường, khiến chàng có cái cảm giác cách biệt hẳn những chỗ rực rỡ và sang trọng khác ở Hà-thành. Cái vẻ tối tàn và tiều tụy của những căn nhà trong ngõ này, làm cho chàng chú ý hơn mọi hôm. Trường nghĩ đến những gia-đình cũng nghèo nàn như gia-đình chàng, những gia đình thợ thuyền hay buôn bán nhỏ, chàng thấy sống chen chúc trong những buồng tối tăm và lạnh lẽo. Qua những khe cửa gỗ ghép không kỹ, thỉnh thoảng một tia ánh đèn trong nhà chiếu ra, và tiếng người nói thì thầm, tiếng trẻ con khóc lọt vào tai chàng. Cuộc đời của những người ấy hiện hiện ra trước mắt Trường, với những cái thiếu thốn, những nỗi khó khăn và vất vả của họ. Trường tự hỏi không biết những người đó có lúc nào được sung sướng không; họ có bao giờ quên cái nghèo của họ, có lúc nào được hưởng một chút vui vẻ, một chút hạnh phúc trong suốt đời người. Trường thấy một mối buồn nản đè nén tâm hồn; chung quanh mình, chàng chỉ thấy cái nghèo, cái nghèo rộng rãi và mênh mang như nước triều tràn ngập bao nhiêu người, lôi cuốn bao nhiêu cuộc đời vào cái giòng chảy mạnh mẽ. Một tấm lòng thương từ Trường đưa đến những người khổ sở ấy, những gia-đình cần lao và chăm chỉ mà cái nghèo theo đuổi.

Trường lại nghĩ đến cái cảnh của nhà mình, đến những sự khó chịu, bẽn khoăn mà chàng đã trải qua, đến những ước muốn và thèm thuồng mà chàng đã nuôi nấng trong lòng. Chàng tiếc rằng đã bị ràng buộc bởi Trinh, đã yêu và lấy nàng. Nếu không, Trường thấy mình có thể một cách dễ dàng đến một cái địa vị sang trọng hơn. Cuộc gặp gỡ hôm thứ bảy, một thứ bảy cách đây đã lâu, lại hiện ra rõ rệt trong trí nhớ.



Buổi chiều hôm ấy, Trường ở sở về, trong người mệt mỏi và chán nản hơn mọi hôm. Sau mấy giờ làm việc trong một căn phòng tối tăm và đầy sổ sách bám bụi, cái cảnh tấp nập và hoạt động của một buổi chiều đầu tháng ở ngoài đường làm Trường ngơ ngác. Chàng theo những chiếc xe lịch sự đi về các phố nhộn đông đúc, có những cửa hàng rực rỡ phô bầy trong cửa kính tất cả những cái giàu có, xa hoa. Ở đấy, Trường nhìn ngắm cái giàu sang bao bọc chung quanh mình. Trong đám đông người nhiều tiền ấy, Trường thấy mình như lạc vào một nơi xa lạ.

Bỗng nhiên, Trường vội đứng khuất vào trong bóng tối: chàng vừa mới thoáng trông thấy hai vợ chồng Hảo từ trên một chiếc ô tô bước xuống thềm. Ánh đèn điện lấp lánh linh động trên những đồ trang sức bằng vàng ngọc mà Hảo đeo trên người. Chàng nhận thấy Hảo vẫn xinh đẹp và trẻ tươi như trước, một vẻ vui sướng như phẳng phất trên nét mặt nàng. Bên cạnh, Tiến bệ vệ và mãn nguyện trong bộ quần áo mới rất sang trọng, đi từng bước thong thả và chắc chắn, giắt vợ cùng vào một cửa hàng.

Khi hai người đi qua trước mặt, Trường vội cúi đầu lẩn tránh. Chàng không muốn để cho Tiến trông thấy. Tự nhiên, mà chàng cũng không ngăn cấm được, Trường thấy xấu hổ và e thẹn cho cái nghèo của mình. Chàng lẳng lặng rẽ sang phố khác.

Bây giờ nhớ lại cuộc gặp gỡ ấy, Trường lại thấy bẽn khoăn và khó chịu. Hình như cái địa vị của Tiến đáng lẽ là của chàng; chàng nghĩ đến Trinh; chính nàng đã mang cái nghèo khổ đến cho chàng. Nếu không có Trinh, có lẽ đời chàng đã thành khác hẳn. Lần đầu, Trường thấy Trinh chỉ là một cái gánh nặng trên vai, một cái trở lực cho cuộc đời sung sướng và đầy đủ của mình.

Một mối căm giận đầu tiên lẻn vào thâm tâm Trường. Máu trên thái dương đập mạnh, chàng thấy bực tức cho cái tình ngây thơ và mơ mộng của mình ở Anlâm. Cái kỷ niệm những ngày ở chốn ấy không làm cho Trường cảm động nữa. Chàng cúi mình trước gió lạnh thổi từ ngoài bờ sông vào, dẫn bước mau trở về nhà.

■

Lên khỏi bực cầu thang, Trường thoáng thấy bóng Trinh đương đứng trước tấm gương treo trên tường, tay với lên đầu sửa lại mái tóc. Nghe thấy tiếng chân của Trường, nàng vội vàng quay lưng đi vào, đến nằm ngã mình trên giường, hai tay vòng để dưới gáy, lặng yên nhìn chồng. Hai má nàng hồng hào và một vẻ tinh nghịch và sung sướng long lanh trong đôi mắt mở to của nàng.

Nhưng Trường không trông thấy. Chàng đứng dừng ngay lại, đưa mắt nhìn quanh gian phòng, ngạc nhiên: những đồ đạc trong

Lậu, giang-mai, hạ-cam

Bệnh lậu để lâu hoặc chữa không khỏi có thể sinh ra nhiều biến-chứng nguy-hiểm, lở ngọc-quản (*balanite*), ăn xiên ra ngoài (*déférentite*), sưng khớp xương (*arthrite*) v. v... Kíp dùng thuốc lậu số 13 của

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Huế — Hanoi

sẽ được khỏi mau và chắc-chắn. Giá 0p50 một hộp.

Tuyệt-nọc kiên-tinh hoàn — Trong thuốc có 7/10 chất bổ và 3/10 chất sát-trùng. Lợi tiểu-tiện, tống hết nọc độc *toxine* và làm đường tiểu chóng lên da. Một hộp dùng 5 ngày, giá 1p50.

Nhận chữa khoán đàn ông, đàn bà.

hà đều xếp đặt lại hết cả. Bộ bàn ghế giữa buồng đã kê vào một bên, cái tủ con để sang bên trái, chiếc giường ngủ kê sát vào phía tường bên trong. Những đồ lặt vặt, vô giá trị và tồi tàn, cũng đều đã thay chỗ hết cả. Cách xếp đặt mới, tuy vậy, không hơn gì cách bầy biện như cũ, lại có phần vụng về và chật chội hơn.

Trường chưa kịp cất tiếng hỏi, Trinh đã vừa cười vừa nói :

— « Anh xem tôi kê lại có đẹp không ? » Nàng muốn khoe với chồng đôi chiếc chiếu nàng mới mua. Suốt cả buổi chiều, Trinh loay hoay giải đi giải lại chiếc chiếu trên giường cho ngay ngắn, chắc thế nào Trường về cũng tỏ ý bằng lòng. Nàng định đợi chàng về, sẽ nói cho Trường biết. Trong tri nghĩ giản dị của nàng, Trinh cho đôi chiếu mới là biểu hiệu của sự hòa thuận vui vẻ trong gia đình. Nhưng thấy nét mặt giận dữ của Trường, nàng lại không dám.

Trường không trả lời, treo mũ lên mắc rồi đi lại vài bước. Cái vẻ chật hẹp và cái không khí nặng nề trong căn buồng làm cho chàng như khó thở và bứt rứt. Càng nhìn, những đồ đạc tồi tàn lại càng làm cho Trường khó chịu. Những thứ xấu xí như thế thì xếp đặt lại làm gì ? Trường tự nhiên thấy giận dữ. Chàng nói sẵng :

— Ai bảo kê lại ? Sao không để nguyên như cũ.

Trinh ngạc nhiên nhìn chồng. Giọng giận dữ của Trường khiến nàng không hiểu :

— Tôi tưởng kê lại thế cho nó đẹp.

Trường nhắc lại, dằn mạnh từng tiếng :

— Đẹp ! Biết thế nào là đẹp.

Nếu Trinh cứ yên lặng hay ngọt ngào đáp lại, thì hai vợ chồng lại trở nên hòa hợp như cũ. Nhưng nàng không chịu được sự vô lý của Trường, bỏ giường vùng đứng dậy, lầm bầm phàn nàn :

— Hôm nào về cũng gắt với mắng. Không hiểu độ này làm sao thế !

Nàng vấn lại tóc, bước ra ngoài hiên. Trường nhìn theo, nhún vai. Bao nhiêu những cái tức tối, bực rọc mà chàng cảm thấy khi trông cảnh giàu sang của người khác, chàng đem qui lỗi cả cho vợ. Hình như Trinh đã làm thiệt chàng thì không có quyền phàn nàn cái gì nữa. Chẳng phải vì nàng mà chàng phải chịu sống một cuộc đời tối tăm ư ?

Trường quay lại gọi, ác nghiệt :

— « Không vào đây cất giọn đi, còn đứng ngoài ấy làm gì nữa ». Chàng cúi mình thấy trên giường có giải cái chiếu mới nguyên, cạp vải đỏ, một màu đỏ rợ : « còn cái chiếu này nữa, vứt nó ra ngoài kia ». Trường đưa mắt nhìn Trinh, thấy nàng uất ức sắp khóc. Sự đó làm tăng cái khó chịu của chàng. Trường đem bao nhiêu những sự bực tức của mình ra lời nói ; tiếng chàng mỗi lúc một thêm gay gắt, chàng như say sưa vì cái giận dữ mạnh lên của mình :

— Cô tưởng tôi sung sướng lắm đấy. Suốt ngày đầu tối mặt tắt đề làm việc, về đến nhà trông thấy cái cảnh tiêu tụy này mà buồn. Tôi chán lắm rồi, khó chịu lắm rồi, không thiết gì nữa.

Chàng nhắc đi nhắc nhắc lại « chán lắm, chán lắm... ».

Trinh hai tay ôm lấy mặt, yên lặng. Một lát, nàng khẽ đáp qua nước mắt :

— Anh chán thì tôi cũng phải chịu. Có phải tại lỗi ở tôi đâu. Nếu



tôi biết nông nỗi như thế này thì thà rằng chả lấy nhau cho xong.

— Thì ai bảo lấy ? tôi có cầu đâu.

Trường không nhớ đến cái tình yêu đằm thắm và trong sáng trong mảnh vườn cũ ở An - lâm nữa. Bây giờ chàng chỉ thấy cái kết quả khổ sở của cuộc nhân duyên mà chính chàng đã muốn. Trường trách nàng đã bằng lòng nhận lời, điều mà chính chàng xưa kia đã hết sức yêu cầu nàng nhận . Chàng giận Trinh vì chính cái quyết định của mình.

Mai đang ngủ giật mình trở dậy, cất tiếng khóc. Trinh trở vào ôm con lên lòng, ngồi xuống giường cho bú. Nàng nắm chặt lấy tay con, thổn thức :

— Bây giờ anh muốn làm thế nào, tôi cũng xin chịu. Tôi chẳng dám kêu ca gì. Bởi tôi biết thân phận tôi nghèo hèn, không đủ để cho anh quý...

Tủi thân, Trinh cúi mặt khóc. Nước mắt của nàng giỏ xuống má đứa bé, ướt cả áo. Nàng lấy khăn lau cho con : Mai vừa giơ tay lên với mấy sợi tóc buông sõa, và ngây thơ không biết cơn giông tố đang chia rẽ hai người, vừa mỉm cười nhìn mẹ. Thấy cái nụ cười của con, Trinh xót xa trong ruột, chỉ muốn chết đi để tránh khỏi những nỗi đau đớn đang giầy séo lòng nàng.

Trường yên lặng, bối rối. Chàng thoáng thấy trong thâm tâm cái ác nghiệt vô lý và hèn nhát của mình, chàng tránh không nghĩ đến. Trường muốn đến bên cạnh an ủi vợ, và xin lỗi nàng, nhưng một ý không tốt giữ chàng lại.

Một cái không khí lạnh lẽo bao bọc lấy hai người. Đêm đã khuya. Trinh khẽ đặt con ngủ ; rồi buông màn xuống. Những cử chỉ của nàng thong thả và lặng lẽ ; các sự săn sóc ấy nhắc Trinh nhớ lại những kỷ niệm êm đẹp khi vợ chồng mới lấy nhau. Nàng không cầm được nước mắt, vội bước ra ngoài hiên, gục xuống bao lơn khóc. Và hình như bao nhiêu nỗi khổ sở của nàng đều theo nước mắt mà tan đi, để lại chỗ cho một cái buồn mênh mang và thấm thía.

(*Còn nữa*)

Thạch-Lam

AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSE-POUSSE
2, *Ruelle Nguyễn - trong - Hiệp*
HANOI

??? 1936
XE KIỂU MỚI

Gặp khi gió kép mưa đơn,
Dùng xe "AN THÁI" chẳng
cơn cớ gì.

■

Có bán đủ cả : Vải, Săm, Lốp và đồ phụ tùng xe tay.



Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở cách giản dị này. Vì thế mà các thiếu phụ có được nước da đẹp đẽ của một thiếu nữ mà đàn ông rất yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (mầu trắng, không có chất nhờn) lên mặt và cổ thời sẽ có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà phấn đánh được đều, không bết lại thành tảng. Trong kem Tokalon (mầu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cùng là nhiều chất bổ và làm cho trắng. Những chất ấy làm mất những tàn nhang làm cho các lỗ chân lông se lại ; và chỉ trong ba ngày làm cho da dẻ xấu xí đến đâu cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngay hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhờn), là thứ bổ dưỡng cho da dẻ. Thứ kem đó đã giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu đương của vị hôn phu mình.



ĐẠI-LÝ : F. Maron & Rochat et Cie
45 Boulevard Carnot — HANOI



Une silhouette élégante
s'acquiert
chez

VAN PHUC tailleur

Diplômé de coupe à Paris
avec Félicitation du jury

70c, Rue Jules Ferry Hanoi

Arrivage :
WEIBACH, VORMUS, GOLDAR TREC CATS.

Từ cõi âm

(Tiếp theo trang 939)

yêu em sau lúc chết. Tâm yêu Hằng muôn nghìn kiếp! Tâm đã chẳng nguyền như thế với Hằng biết bao lần rồi sao?

« Anh lại thường bảo em rằng nếu anh có mệnh nào thì anh sẽ « về », anh sẽ vuốt má em, dựt tay em, hay báo hiệu cho em bằng những cách anh thấy trong sách hư linh học. Hồi còn sống, khi anh nói với em những lời đó, anh thú thực chưa tin hẳn. Nhưng đến bây giờ anh thấy sự thực rồi, anh biết rằng trí khôn loài người cũng đoán biết được cả sự huyền vi trong cõi chết... Cõi chết với cõi sống vẫn có sự cảm thông khăng khít, vẫn liên lạc bằng những tình bất diệt là yêu, là nhớ, là quyến luyến. Những tình ấy nếu không còn ở người sống thì vẫn còn ở người chết, vẫn còn ở vong hồn anh của em, vong hồn Tâm của Hằng, của Vân Hằng, người anh yêu dấu nhất đời, người anh chiều, anh báu, anh say mê, anh che chở như con chim non, anh thương mến như đứa trẻ thơ, anh dìu giữ như tinh mệnh anh, anh kính, anh thờ như một vị tiên nga trong sạch !...»

(Còn nữa)

Thế-Lữ

NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIỆU CON VOI



1 lọ	3 grs	0p20	1 tá		2p00
1 lọ	6 grs	0p30	1 tá		3p00
1 lọ	20 grs	0p70	1 tá		7p00
1 lọ	500 grs	8p30	1 kilos		16p00

PHUC - LOI

N° 1, Avenu Paul Doumer — HAIPHONG

Tinh-Long	*66, Rue des Paniers à Hanoi*
Thiên-Thành	*Phố Khách à Namdinh*
Quân-Hưng-Long	*Rue Sarraut à Vinh*
Phúc-Thịnh	*Rue Paul-Bert à Huế*
Quảng-Hưng-Long	*Marché à Tourane*
Đồng-Xuân	*Rue Gia-Long à Quinhon*
Phạm-hạ-Huyền	*36, Rue Sabourain à Saigon*

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.

Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages	0p09
Boite de 100 copies doubles, beau papier	1.09
Ramette de 100 — quadrillé multiple	0.70
Plumier laqué, couvercle chromes	0.90
Compas s/panoplics : 15 et 4 pièces	0.65 à 0.35
— plats nickelé reversible double usage	1.00
— plats nickelé en pochette :	3.10 - 1.63 à 0.98
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir	0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O. PAPETERIE - LIBRAIRIE

HANOI — HAIPHONG

MỘT PHƯƠNG LẬP BỔN

có bảo đảm, chắc chắn, vững vàng mà lại mỗi tháng có hy vọng trúng một số vốn lớn

đây là Vé mới cách thức P mà

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư bổn chiếu theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1916
Vốn đã đóng tất: 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp
Hội quán: 7, Đại-lộ Edouard-VII ở THƯỢNG-HẢI
Hàng chánh ở Đông-Pháp: 26, đường Chaigneau — SAIGON
Số thương mại Saigon 20

giúp cho quí ngài đặng gây ra số vốn:

400 $	mỗi tháng đóng	1 $ 00	4.000 $	mỗi tháng đóng	10 $ 00
500	— —	1 25	5.000	— —	12 50
1.000	— —	2 50	6.000	— —	15 00
1.500	— —	3 75	8.000	— —	20 00
2.000	— —	5 00	10.000	— —	25 00

Vé nầy được lãnh vốn mục-đích (từ 400 $ tới 10.000 $) bởi cuộc xổ số hằng tháng, hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vé không được may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hằng tháng.

HỘI BẢO ĐẢM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết-kiệm cách thức P được dự cuộc xổ số hằng tháng từ tháng đầu mới mua. Như vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ được lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng được lập tức một số lời to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra trong một tháng đầu.

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIỆM

của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

ĐỔI CHỦ DỄ DÀNG, khỏi tổn hao rắc rối chi hết.
CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.
ĐƯỢC VAY 90 % số giá chuộc vé.
ĐƯỢC BẤT ĐÓNG LẠI, trả số góp trễ và tiền lời hay là gia kỳ hạn.
ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỜI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng thêm số bảo kiết.
ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRỄ MỘT THÁNG.

SỐ VỐN hoàn lại bởi cuộc xổ số tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 400.000$
TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000$

SỰ BẢO ĐẢM CHO VÉ TIẾT-KIỆM

của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Số vốn đã đóng tất cả: 1.700.000 $

Động-sản và bất-động-sản ở Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1936: 2.339.121 $ 43

Mua vé hay là hỏi điều-lệ xin do nơi:

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

CHI NGANH { SAIGON, 26, đường Chaigneau
HANOI, 8 bis, phố Tràng-thi

và nơi Đại-lý khắp cõi Đông-Pháp.

Chỉ nên hút sì gà và thuốc

MÉLIA

Vì thuốc lá nàng đều chế-tạo ở Alger cả

Thuốc MÉLIA

BA NGÔI SAO

5 xu một gói 20 điếu

AGENTS GÉNÉRAUX :

L. Rondon & Cº Ltd — 18 Bd Dông Khanh Hanoi

TAM TINH HẢI CẨU BỔ THẬN HOÀN

TRỊ TUYỆT MỘNG-TINH, DI-TINH, HOẠT-TINH

Muốn cho thân thể được tráng kiện, trừ ra biết cách vệ sinh, cần phải giữ ngũ tạng là : Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận, và Tam-Bảo là : Tinh khí, Thần cho điều hòa. Đây tôi nói về Tinh là một món báu nhất trong Tam-Bảo là Tinh-khí của người. Nếu tinh khí được đầy đủ thì mới sinh con nối hậu được, còn nếu tinh-khí hao tổn thì đời người chắc phải thất bại. Hiện thời nước Việt-Nam ta, về phe nam-tử, thanh-niên nhiều người mắc phải ba chứng bệnh về Tinh-khí, làm cho sự sống chẳng có gì vui, mà lại có thể nguy đến tính mệnh ấy là bệnh Mộng-tinh. Di-tinh và Hoạt-tinh.

I. — Nằm chiêm bao thấy giao cấu cùng đàn bà rồi tinh-khí xuất ra, là Mộng-tinh. Ví như bình đầy nước mà tràn ra là bệnh nhẹ.

II. — Lúc đang ngủ nằm chiêm bao, mà tinh-khí xuất ra, khi thức giậy mới biết trong mình bần-thần, tay chân nhức mỏi là Di-tinh. Ví như bình nước nghiêng mà chảy ra là bệnh nặng.

III. — Bất luận ngày đêm tinh-khí cũng xuất ra là hoạt-tinh. Hoặc thấy gái động lòng dục, hoặc khi mới lại gần đàn bà mà tinh-khí cũng xuất ra ; hoặc khi đại, tiểu tiện rặn mạnh tinh-khí cũng rỉ ra là hoạt-tinh, ví như bình nước thủng đáy, ấy là bệnh rất hiểm nghèo, và rất khó trị.

Nguyên nhân của ba chứng tôi kể trên đây có 3 điều :

A) Bởi thọ bẩm tiên-thiên bất túc, mà hậu-thiên lại thất nghi tuổi còn nhỏ mà quá ư sắc dục, quân hỏa động tướng hỏa tùy mà sinh ra.

B) Bởi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẽ, tham điều sắc dục, tâm trí còn non, không tự chủ được mình nên chơi cách « thủ-dâm » làm cho ngọc quan lớn mà sinh rau.

C) Bởi người bị bệnh lậu độc, uống thuốc công kích, phát đạt và thông lợi tiểu tiện nhiều, làm cho thận thủy suy, ngọc-quan lớn mà sinh ra.

Người mắc phải ba chứng trên đây thì thường đau thắt ngang, nước tiểu vàng, tứ chi bải hoải, trong mình mệt nhọc, ăn ngủ chẳng được, hình vóc tiều tụy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị cho dứt, để lâu ngày thủy suy hỏa thịnh, hỏa bốc lên đốt tim và phổi, làm cho tim nóng phổi yếu, hồi hộp và rang tức trong ngực, mà sinh ra ho, ho lâu ngày, động tim và phổi thì phải ho ra máu, lúc ấy bệnh rất hiểm nghèo. Vì vậy, bấy lâu nay, tôi hết sức tổn tâm khảo cứu, nhờ sự lịch trị, kinh nghiệm mới chế ra được thứ thuốc này, khác hơn các thứ thuốc bổ thận khác tên là **TAM-TINH HẢI-CẨU BỔ THẬN HOÀN**, tiện trừ được 3 chứng bệnh ngặt nghèo ấy, và xin giải rõ dưới đây :

1·) Người mắc phải bệnh Mộng-tinh, Di-tinh và Hoạt-tinh, uống thuốc này vào, thấy hiệu nghiệm như thần, nếu trường phục thì dứt tuyệt mà lại dưỡng tâm, thanh phế, bổ thận, bồi tinh, bình phục sức lại. 2·) Người thận suy, tinh hàn, tinh khí loãng, ngọc quan yếu, sự tình dục không được lâu, có vợ lâu mà không con cái, uống thuốc này bổ thận bồi tinh, tráng ngọc-quan, cửu chiến bất quyện, tiền-tinh trực xạ tử-cung mới có thể kết tử nhâm thần sinh con nối hậu. 3·) Người bởi tửu sắc quá độ, hao tổn tinh thần thận suy, tinh kiệt, dương hoải, kiến sắc diện hoa, uống thuốc này thì bổ thận tráng dương, điều tinh ích chí. 4·) Người bởi lao tâm, thận suy, đau thắt ngang lưng, tay chân nhức mỏi, tâm thận bất giao, thủy hỏa bất tế, đêm thường tiểu tiện, da mặt ám đen ù tai, mắt không tỏ, tối tăm mặt mày, chân rang sưng nhức, uống thuốc này, gương mặt trở nên tươi tốt. Sự linh nghiệm không thể kể hết, xin đồng bào uống thử thì biết những lời tôi nói không sai.

LƯU Ý — Người không mắc mấy chứng kể trên đây, muốn cho trong mình được mạnh thêm sức lực, uống thuốc này vào càng thấy hiệu nghiệm hội phần.

Giá mỗi hộp (*15 viên*) 1p00

Võ Văn Vân Dược Phòng **Thudaumot**

CHI CUỘC : **Hanoi**, *86, Rue du Coton* — **Haiphong**, *75 Paul Doumer* — **Hadong** *27, Bd de la République* — **Saigon**, *229, Rue d'Espagne* **Haiduong**, — *Maréchal Joffre* — **Hué** *87 Paul Bert* — **Tourane**, *Avenue du Musée*

Các bà các cô nên chọn hàng mà dùng

HÀNG THẬT TỐT, THẬT ĐẸP
CHỈ CÓ MẤY THỨ NÀY:

tơ lụa "AlbeneTIVILLE"
sa-tanh "RhodiaTIVILLE"
nhung "HỘP VÀNG"
hàng len "KIKO"



Chỉ có bán tại các cửa hàng Bombay và mấy hiệu lớn ở Hanoi:

MAI-ĐỆ
ĐẠI-ICH
HÀNG ĐƯỜNG
V...V...

In tại nhà in Thuy-Ký, Tél: 869 — Hanoi

Le Gérant Nguyễn Tường Lân